

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Căn cứ Công văn số 6808/UBCK-GSDC ngày 03/10/2018 của Ủy ban
Chứng khoán Nhà nước)



CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH

I. CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100114493 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 02/07/2010, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 18/11/2020.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố 3, Thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: 02323.796.003 Fax: 02323.796.060
- Website: www.viettrungqb.com.vn Email: viettrung.qb@gmail.com
- Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/12/2020: 170.817.910.000 đồng (Một trăm bảy mươi tỷ tám trăm mười bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng)

II. PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Họ và tên: Nguyễn Hải Thanh
- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty
- Điện thoại: 0917267373

MỤC LỤC

BẢNG KÝ HIỆU, VIẾT TẮT	2
NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	3
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	8
3. Cơ cấu cổ đông.....	14
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, những công ty mà CÔNG TY ĐẠI CHÚNG nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	15
5. Hoạt động kinh doanh	16
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất	21
7. Về thực hiện các dự án đầu tư:.....	23
8. Vị thế của Công ty trong ngành	24
9. Chính sách đối với người lao động	26
10. Chính sách cổ tức	28
11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất.....	29
12. Tài sản	34
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	36
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có.....	38
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:	38
16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty: Không có.....	40
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	40
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị	40
2. Ban kiểm soát.....	49
3. Giám đốc và người quản lý khác:	53
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	53
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	56
6. Các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan:	62
III. PHỤ LỤC.....	62

BẢNG KÝ HIỆU, VIẾT TẮT

Công ty/CÔNG TY ĐẠI CHỨNG	:	Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình
CTCP	:	Công ty cổ phần
VĐL	:	Vốn điều lệ
UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BGD	:	Ban Giám đốc
BKS	:	Ban Kiểm soát
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKDN	:	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
BCTC	:	Báo cáo tài chính
VND	:	Đồng Việt Nam
UBND	:	Ủy ban nhân dân
XDCB	:	Xây dựng cơ bản
KTCB	:	Kiến thiết cơ bản
TDP	:	Tổ dân phố
KH	:	Kế hoạch

NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH
- Tên tiếng Anh : VIET TRUNG QUANG BINH JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính : Tổ dân phố 3, Thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại : 02323.796.003
- Fax : 02323.796.060
- Email : viettrung.qb@gmail.com
- Website : www.viettrungqb.com.vn
- Logo Công ty :



- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 3100114493 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 02/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18/11/2020
- Vốn điều lệ đăng ký : 170.817.910.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tỷ tám trăm mười bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 170.817.910.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tỷ tám trăm mười bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng)
- Tài khoản ngân hàng : 53110000000213 mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình
- Người đại diện theo Pháp luật : Ông Phan Văn Thành - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ngày trở thành Công ty đại chúng : 03/10/2018 (Theo Công văn số 6808/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 - + Trồng, chăm sóc, khai thác chế biến mủ cao su thiên nhiên; Sản xuất cây giống cao su - Mã ngành: 01250;

- + Chế biến gỗ nguyên liệu, gỗ thành phẩm từ nguyên liệu gỗ rừng trồng, nhập khẩu thiết bị chế biến gỗ, cao su và các thiết bị khác phục vụ sản xuất kinh doanh - Mã ngành: 16291;
- + Trồng cây ngắn ngày; kinh doanh, chế biến các sản phẩm cây ngắn ngày - Mã ngành: 01190.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: **VTQ**
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 17.081.791 cổ phiếu (Bằng chữ: Mười bảy triệu không trăm tám mươi một nghìn, bảy trăm chín mươi một cổ phiếu).
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (nếu có): Không có.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
 - + Tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 - + Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 30/11/2020, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần - tương ứng 0% vốn điều lệ Công ty.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Mô tả
1961	Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình tiền thân là Nông trường Quốc doanh Việt Trung, được thành lập ngày 01/01/1961 trên cơ sở hợp nhất từ ba cơ sở kinh tế: Nông trường Quốc doanh Phú Quý; Nông trường Sen Bàng và Cơ sở chăn nuôi Thuận Đức với ngành nghề chủ yếu là trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cao su và cây hồ tiêu.
1998	Ngày 10/4/1998, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số: 06/1998/QĐ-UBND thành lập Công ty cao su Việt Trung trên cơ sở Nông trường Quốc doanh Việt Trung với chức năng nhiệm vụ chính: Tổ chức sản xuất, kinh doanh cao su, cung cấp giống, kỹ thuật, trồng mới, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm mủ cao su, tổ chức thực hiện các dự án cây trồng mới như cà phê, hồ tiêu, lạc, mở rộng ngành nghề theo hướng kinh doanh tổng hợp, khai thác tiềm năng đất đai và lao động do Công ty quản lý theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt.
2010	Ngày 30/6/2010, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số

1478/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Cao su Việt Trung thành Công ty TNHH Một thành viên Việt Trung do UBND tỉnh làm chủ sở hữu 100% vốn Nhà nước. Theo đó, kể từ ngày 01/7/2010, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Việt Trung hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Ngày 19/04/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 1293/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Việt Trung thành công ty cổ phần. Ngày 22/9/2017, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần.

2017 Ngày 01/10/2017, Công ty TNHH MTV Việt Trung được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100114493 thay đổi lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp, với vốn điều lệ là 185.723.720.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

2018 Ngày 24/08/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 2814/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Việt Trung và Quyết định số 2815/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Việt Trung chuyển thành công ty cổ phần. Trong đó, Giá trị phần vốn Nhà nước đưa vào cổ phần hóa thực tế là 170.817.913.062 đồng và Vốn điều lệ sau khi điều chỉnh là 170.817.910.000 đồng.

Ngày 03/10/2018, Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.

2019 Ngày 05/01/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-UBND và Quyết định số 32/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 2814/QĐ-UBND và Quyết định số 2815/QĐ-UBND để xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ.

2020 Ngày 03/06/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 86/NQ-CP về xử lý vướng mắc trong thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Việt Trung và Công ty TNHH MTV Lệ Ninh Quảng Bình thuộc UBND tỉnh Quảng Bình. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 29/09/2020, chính thức điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình sau cổ phần hóa là 170.817.910.000 đồng. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh

Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100114493 thay đổi lần thứ 7 ngày 18/11/2020.

2021 Ngày 04/01/2021, Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 01/2021/GCNCP-VSD với số lượng chứng khoán đăng ký lần đầu là 17.081.791 cổ phiếu

1.4. Quá trình tăng/giảm vốn của Công ty

Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Việt Trung theo Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 19/04/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Việt Trung thành công ty cổ phần, trong đó, Giá trị phần vốn nhà nước được phê duyệt là 185.723.720.512 đồng. Tháng 6 năm 2017, Công ty tiến hành chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và thực hiện bán thỏa thuận trực tiếp số lượng cổ phần chưa bán hết tại cuộc đấu giá.

Ngày 22/09/2017, Công ty đã tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 01/10/2017 với vốn điều lệ là 185.723.720.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Tuy nhiên do nhầm lẫn trong quá trình lập hồ sơ, Đơn vị tư vấn thẩm định giá xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa đã có Công văn giải trình số 123/CV-DATC ngày 01/11/2017 gửi đến Công ty. Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình đã lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh Quảng Bình điều chỉnh giá trị phần vốn Nhà nước và vốn điều lệ của Công ty.

Ngày 24/08/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 2814/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Việt Trung và Quyết định số 2815/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Việt Trung chuyển thành công ty cổ phần. Trong đó, Giá trị phần vốn Nhà nước đưa vào cổ phần hóa thực tế là 170.817.913.062 đồng và Vốn điều lệ sau khi điều chỉnh là 170.817.910.000 đồng.

Ngày 03/10/2018, Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng với vốn điều lệ là 170.817.910.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tỷ tám trăm mười bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng). Ngay sau khi được chấp thuận đăng ký công ty đại chúng, Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình đã hoàn thiện và nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hồ sơ đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch Upcom đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tuy nhiên, ngày 05/01/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-UBND và Quyết định số 32/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số

2814/QĐ-UBND và Quyết định số 2815/QĐ-UBND với lý do: “Thực hiện điều chỉnh quá thời gian 60 ngày làm việc theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 116/2015/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, đang xin ý kiến của các bộ, ngành Trung ương”. Do vậy, Công ty chưa thể tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và hồ sơ đăng ký giao dịch trên sàn Upcom trong thời gian chờ Ủy ban nhân dân tỉnh xin phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ để có quyết định cuối cùng.

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 03/6/2020 của Chính phủ về xử lý vướng mắc trong thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Việt Trung và Công ty TNHH MTV Lệ Ninh Quảng Bình thuộc UBND tỉnh Quảng Bình. Ngày 29/09/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 3574/QĐ-UBND về việc Phê duyệt điều chỉnh giá trị doanh nghiệp, vốn điều lệ và giá trị phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình. Theo đó, vì lý do “Giảm giá trị phần tài sản đã điều chuyển, bàn giao cho địa phương quản lý (hệ thống nhà trẻ, đường giao thông với giá trị 14.905.807.450 đồng)”, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình được điều chỉnh giảm từ 185.723.720.000 đồng xuống 170.817.910.000 đồng (đã làm tròn).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 29/09/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình, ngày 19/10/2020, Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình đã ban hành Nghị quyết số 234/NQ-HĐQT về việc phê duyệt điều chỉnh giá trị doanh nghiệp, vốn điều lệ, giá trị phần vốn nhà nước tại Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty được điều chỉnh lại là 170.817.910.000 đồng, tương đương số lượng cổ phần là 17.081.791 với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 18/11/2020, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100114493 đăng ký thay đổi lần thứ 7, với mức vốn điều lệ là 170.817.910.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tỷ tám trăm mười bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Do vậy, kể từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình đã thực hiện 01 lần giảm vốn từ 185.723.720.000 đồng xuống còn 170.817.910.000 đồng và Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

1.5. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng:

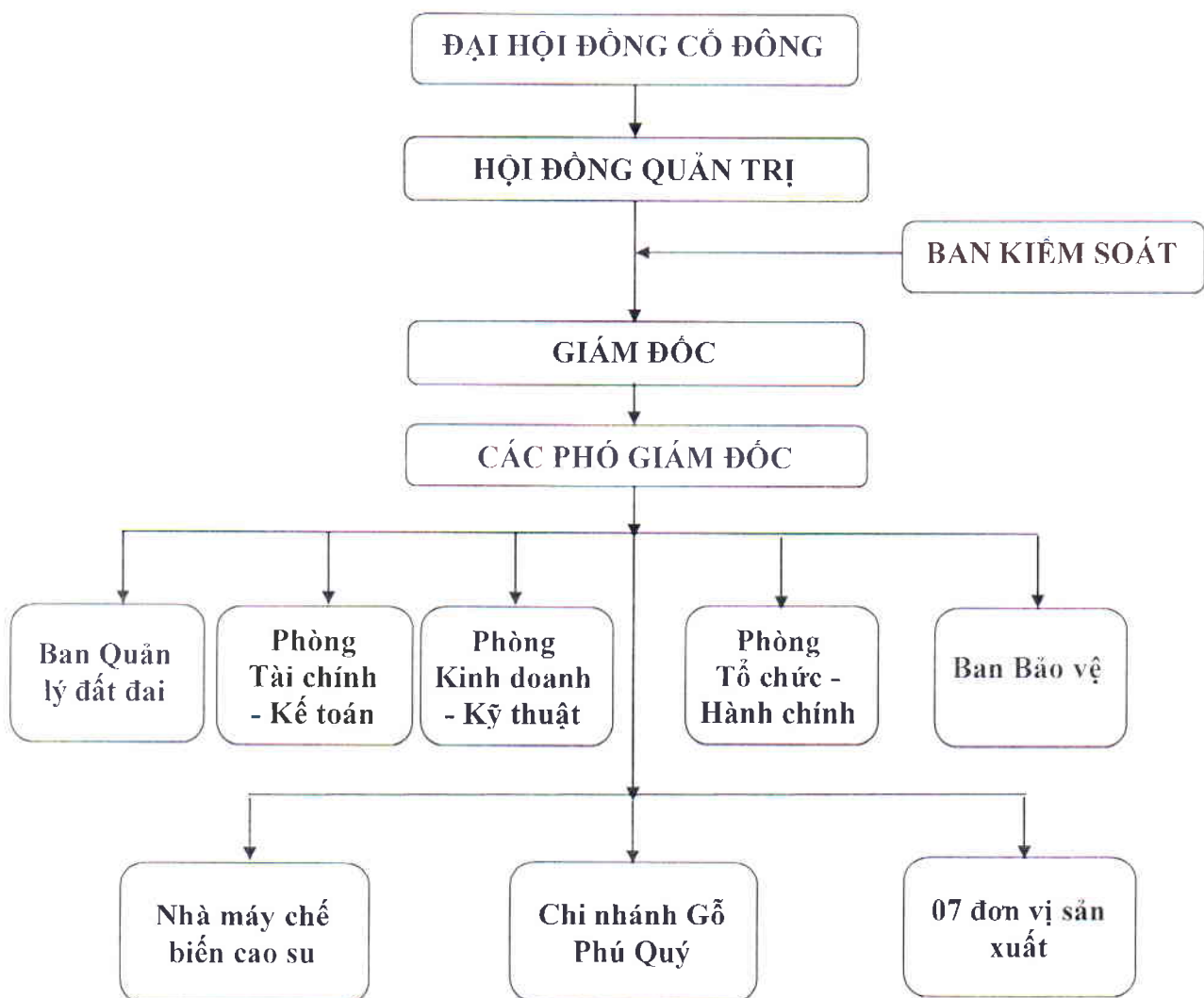
- Ngày 01/10/2017 - là ngày sau khi hoàn thành cổ phần hóa, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100114493 thay đổi lần thứ 5, với vốn điều lệ là 185.723.720.000 đồng và 571 cổ đông. Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng ngày 03/10/2018.

- Ngày Công ty đáp ứng điều kiện Công ty đại chúng: ngày 30/11/2020 theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán 2019.
- Cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng bao gồm:
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 558 cổ đông.
 - + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 2.261.100 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 13,24%).

2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Bộ máy quản lý được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Điều lệ, pháp luật.

Sơ đồ số 1: Sơ đồ tổ chức của CTCP Việt Trung Quảng Bình



(Nguồn: Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có 07 thành viên. Hội đồng quản trị bầu một thành viên làm Chủ tịch.

2.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có 03 thành viên. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

2.4. Ban Giám đốc

Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.

Các Phó Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị và Giám đốc. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2.5. Các phòng ban và đơn vị trực thuộc:

a. Phòng Tổ chức - Hành chính:

Có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc theo phân cấp về lĩnh vực tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công nhân viên chức lao động; đào tạo; thi đua khen thưởng; lao động tiền lương, tiền công; việc làm, đào tạo nghề cho người lao động; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; an toàn, vệ sinh lao động; hành chính - quản trị, lễ tân khánh tiết, thư ký - tổng hợp, văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

b. Phòng Tài chính - Kế toán:

- Có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty về công tác tài chính - kế toán của Công ty. Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn, trung hạn và

hàng năm trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt và tổ chức chỉ đạo thực hiện;

- Tổ chức hạch toán kế toán về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Luật Kế toán, quy chế tài chính và các văn bản pháp quy liên quan khác của Nhà nước và của Công ty quy định;

- Lập đầy đủ và kịp thời các báo cáo tài chính theo đúng quy định. Lập kế hoạch thu chi tài chính tháng, quý, năm để cân đối kịp thời nguồn vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trước mắt và lâu dài;

- Chủ trì tổ chức thực hiện công tác kiểm kê tiền vốn, công cụ, vật tư, tài sản theo định kỳ hàng năm. Kịp thời phản ánh kết quả kiểm kê tài sản, đồng thời đề xuất các biện pháp xử lý;

- Tổ chức phổ biến, hướng dẫn áp dụng kịp thời các chế độ tài chính kế toán, thuế do Nhà nước ban hành cho cán bộ, nhân viên nghiệp vụ kế toán Công ty và kế toán các đơn vị thành viên;

- Tham gia xây dựng các chế độ chính sách của Công ty có liên quan đến công tác tài chính kế toán; quản lý, giám sát việc thực hiện các định chế tài chính trong Công ty;

- Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, lập báo kế toán thống kê, phân tích hoạt động sản xuất - kinh doanh và tài chính để phục vụ cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của Công ty;

- Ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời và có hệ thống sự diễn biến các nguồn vốn vay; giải quyết các loại vốn, phục vụ cho việc đầu tư phát triển sản xuất, huy động vật tư, nguyên liệu, hàng hóa trong sản xuất - kinh doanh của Công ty;

- Theo dõi công nợ của Công ty, phản ánh và đề xuất kế hoạch thu, chi tiền mặt và các hình thức thanh toán khác;

- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan: Phòng Kinh doanh, Phòng Kỹ thuật, Phòng Tổ chức - Hành chính, thẩm tra theo dõi, kiểm tra, nghiệm thu quyết toán các công trình XD CB, sửa chữa, trang bị tài sản cố định, vườn cây XD CB, vườn cây sản xuất kinh doanh,...

- Chủ trì phối hợp với các phòng nghiệp vụ có liên quan xét duyệt, giao kế hoạch giá thành hàng năm và quyết toán, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo định kỳ đối với các đơn vị trực thuộc;

- Tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế tài chính của Công ty;

- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ quản lý tài chính, tiền tệ theo quy định;

- Cùng với Phòng Kinh doanh tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc ký kết hợp đồng mua bán sản phẩm sản xuất ra theo từng chủng loại;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất cho các cơ quan ban ngành có liên quan và Lãnh đạo Công ty khi có yêu cầu;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc giao.

c. Phòng Kinh doanh - Kỹ thuật:

- Có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về công tác kế hoạch, kinh doanh, quản lý chất lượng sản phẩm, đầu tư và xây dựng cơ bản; lĩnh vực kỹ thuật nông nghiệp và các lĩnh vực khác liên quan đến chuyên ngành sản xuất cao su thiên nhiên của Công ty; là đầu mối tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực trên;
- Xây dựng quy hoạch, định hướng chiến lược phát triển, các kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm (kế hoạch sản xuất, tiêu thụ, giá thành; cung ứng nguyên, nhiên vật liệu, máy móc thiết bị,...) của Công ty. Theo dõi, kiểm tra và đề xuất các biện pháp thúc đẩy việc thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được Công ty xác định;
- Hàng năm, cùng với các phòng nghiệp vụ Công ty và các đơn vị trực thuộc xây dựng đồng bộ các kế hoạch: kế hoạch vật tư, kế hoạch sản xuất, kế hoạch xây dựng cơ bản, kế hoạch tiền lương, kế hoạch tiêu thụ sản phẩm,...;
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty giao kế hoạch và xét duyệt mức độ hoàn thành kế hoạch của các đơn vị trực thuộc. Giúp Lãnh đạo Công ty kiểm tra và tổng hợp tình hình trong quá trình thực hiện kế hoạch, phát hiện các vấn đề và đề xuất giải quyết;
- Lập và quản lý các hợp đồng kinh tế liên quan đến việc mua, bán vật tư, máy móc thiết bị và sản phẩm mủ cao su, cây cao su,...; hợp đồng giao nhận khoán đất trồng cây ngắn ngày,...;
- Quản lý, theo dõi việc xuất - nhập vật tư, hàng hóa; thực hiện việc báo cáo sản phẩm cao su sản xuất, tiêu thụ và tồn kho theo định kỳ: ngày, tuần, tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu;
- Tham gia giám định hiện trạng, lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các loại máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc quyết định đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình xây dựng cơ bản cũng như các công trình, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, đời sống cán bộ công nhân viên;
- Lập và trình lãnh đạo Công ty phê duyệt kế hoạch trồng mới, kế hoạch thanh lý, trồng tái canh dài hạn, trung hạn và hàng năm phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Lập dự án đầu tư, tiếp nhận hồ sơ và trình lên Lãnh đạo Công ty quyết định các chủ trương đầu tư, dự án đầu tư của Công ty và thẩm định, kiểm tra quá trình thực hiện các dự án đầu tư;
- Phối hợp với các phòng: Tài chính - Kế toán và Tổ chức - Hành chính xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các đơn giá, định mức kinh tế kỹ thuật các loại vật tư, công cụ dụng cụ giao khoán;
- Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch tháng, quý, 06 tháng, năm để tổ chức các cuộc hội nghị sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất cho các cơ quan, ban ngành có liên quan và cho Lãnh đạo Công ty khi có yêu cầu;
- Căn cứ quy trình kỹ thuật của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, tham mưu cho Lãnh đạo Công ty ban hành các quy trình tái canh, trồng mới, chăm sóc vườn cây cao su KTCB, khai thác mủ cao su và chăm sóc vườn cây kinh doanh;
- Tham mưu về việc đầu tư khoa học kỹ thuật, áp dụng các biện pháp tăng năng suất;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong công tác đầu tư phân bón, các loại hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật,... phù hợp với từng loại giống, tuổi cây,... và từng loại mủ nguyên liệu đưa vào chế biến;
- Xây dựng các đề án, phương án áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất và chất lượng vườn cây;
- Triển khai, cập nhật và áp dụng bộ giống mới có năng suất chất lượng cao;
- Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất về kỹ thuật trồng, chăm sóc, khai thác mủ cao su; tổng kết thực tiễn sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp các lĩnh vực khác liên quan đến sản xuất cao su thiên nhiên; tổ chức xây dựng các mô hình điểm và triển khai rộng rãi trong sản xuất;
- Kết hợp với các phòng chuyên môn có liên quan tổ chức kiểm kê cây cao su hàng năm, phân tích, đánh giá các số liệu liên quan để tham mưu cho Lãnh đạo Công ty trong việc xét duyệt và giao kế hoạch trồng mới, tái canh, chăm sóc, khai thác mủ cao su cho các Đội sản xuất trực thuộc;
- Tham mưu việc tổ chức các lớp đào tạo, luyện thi tay nghề công nhân hàng năm;
- Tham mưu trong việc lựa chọn nhà thầu tư vấn, nhà thầu xây lắp; quản lý chất lượng công trình; giám sát thi công các công trình XD CB và tham gia nghiệm thu, đề xuất thanh toán các hạng mục cũng như toàn bộ công trình khi hoàn thành; Tham gia quản lý các giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đối với các dự án do Công ty đầu tư;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất cho các cơ quan ban ngành có liên quan và Lãnh đạo Công ty khi có yêu cầu;
- Đề xuất biện pháp sử dụng có hiệu quả đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật và các nguồn lực khác trong toàn Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc giao.

d. Ban Quản lý Đất đai:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty về các nhiệm vụ quản lý, sử dụng và bảo toàn đất đai của Công ty; các chương trình, kế hoạch, dự án về quy hoạch đất đai của UBND tỉnh. Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty trong việc điều hành, quản lý, sử dụng và bảo toàn nguồn vốn về đất đai, tài sản trên đất, tài nguyên dưới đất của Công ty;

- Lưu giữ hồ sơ, tài liệu quản lý đất đai của Công ty. Các tài liệu liên quan đến công tác quản lý, sử dụng và bảo toàn nguồn vốn về đất đai, tài sản trên đất, tài nguyên dưới đất của Công ty được Giám đốc Công ty giao; quản lý tình hình khai thác, thống kê báo cáo tình hình sử dụng tài nguyên đất đai của các đơn vị trực thuộc Công ty báo cáo Ban Giám đốc Công ty theo định kỳ hay đột xuất;
- Nghiên cứu, đề xuất việc thực hiện các biện pháp quản lý, sử dụng, bảo toàn nguồn vốn về đất đai, tài sản trên đất và tài nguyên dưới đất của Công ty nhằm bảo đảm phát triển bền vững tài nguyên theo quy định của Pháp luật được lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến đất đai;
- Xây dựng và lưu trữ cơ sở dữ liệu về công tác quản lý, sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá Tài nguyên Môi trường đất của Công ty;
- Thực hiện nhiệm vụ tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị trực thuộc Công ty trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ;
- Phối hợp với các đơn vị trực thuộc đo vẽ bản đồ phân lô và lập hồ sơ giao khoán đất theo sự phân công, chỉ đạo của Ban Giám đốc Công ty.

e. Ban Bảo vệ:

- Có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về lĩnh vực pháp lý; công tác an ninh, quốc phòng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ tài sản sản phẩm của Công ty;
- Xây dựng chương trình công tác bảo vệ, quân sự, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp dân theo thẩm quyền của Công ty;
- Bảo vệ tài sản, sản phẩm, phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn trật tự trị an trong phạm vi Công ty;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về các vấn đề liên quan đến công tác phòng chống cháy nổ, quản lý, sử dụng các công cụ, phương tiện phòng chống cháy nổ (PCCN) trong Công ty; Quản lý vũ khí, công cụ hỗ trợ;
- Tham gia đoàn kiểm tra về công tác an toàn - vệ sinh lao động và PCCN định kỳ (6 tháng/lần), cũng như tổ chức kiểm tra đột xuất công tác PCCN khi có yêu cầu;
- Tiếp nhận, xác minh và kiến nghị giải quyết các đơn khiếu tố, khiếu nại và tố cáo do Lãnh đạo Công ty chuyển đến;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty và Ban chỉ huy quân sự Công ty thực hiện tốt Luật dân quân tự vệ;
- Tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai nhằm giảm nhẹ thiệt hại và tìm kiếm cứu nạn hàng năm;
- Xây dựng kế hoạch, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; Lập kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ hàng năm cho lực lượng bảo vệ;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất cho các cơ quan ban ngành có liên quan và Lãnh đạo Công ty khi có yêu cầu;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc giao.

f. Các đơn vị trực thuộc:

Các đơn vị trực thuộc của Công ty bao gồm:

- Chi nhánh gỗ Phú Quý:
 - + Địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc - Thành phố Đồng Hới - tỉnh Quảng Bình.
 - + Hoạt động kinh doanh chính: Chế biến gỗ cao su và các loại gỗ rừng trồng.
- Nhà máy chế biến mủ cao su:
 - + Địa chỉ: Thị trấn Nông trường Việt Trung - Bố Trạch - Quảng Bình.
 - + Hoạt động kinh doanh chính: Chế biến mủ cao su.
- Các đơn vị sản xuất thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch của Công ty:
 - + Địa chỉ: Thị trấn Nông trường Việt Trung - Bố Trạch - Quảng Bình.
 - + Hoạt động kinh doanh chính: Trồng, chăm sóc, khai thác mủ cao su.
 - + Bao gồm: Đơn vị Sao Vàng, Đơn vị Quyết Thắng, Đơn vị Xung Kích, Đơn vị Thống Nhất, Đơn vị Thắng Lợi, Đơn vị Chiến Thắng, Đơn vị Quyết Tiến.

3. Cơ cấu cổ đông

3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/11/2020

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 30/11/2020

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	561	17.081.791	100%
1.1	Nhà nước	01	10.581.461	61,95%
1.2	Tổ chức	00	00	0%
1.3	Cá nhân	560	6.500.330	38,05
2	Nước ngoài	00	00	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	00	00	0%
2.2	Cá nhân	00	00	0%
	Tổng cộng	561	17.081.791	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	03	14.820.691	86,76%
2	Cổ đông khác	558	2.261.100	13,24%
	Tổng cộng	561	17.081.791	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Việt Trung Quảng Bình ngày 30/11/2020)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty**Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 30/11/2020***Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần*

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	Số 06 Hùng Vương, Đồng Hới, Quảng Bình	10.581.461	61,95%
2	Lê Vũ Thành	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	3.239.230	18,96%
3	Nguyễn Thị Hải	20 Lê Quý Đôn - Phường Đồng Mỹ - TP Đồng Hới - Quảng Bình	1.000.000	5,85%
Tổng cộng			14.820.691	86,76%

*(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Việt Trung Quảng Bình ngày 30/11/2020)***3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**

Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình là Doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa, chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 01/10/2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100114493. Do đó, Công ty không có cổ đông sáng lập.

4. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng**

4.1. **Danh sách Công ty mẹ của công ty đại chúng:** Không có.

4.2. **Danh sách Công ty con của công ty đại chúng:** Không có.

4.3. **Danh sách công ty mà tổ chức giao dịch đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:** Không có.

4.4. **Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng:** Không có.

4.5. **Công ty liên doanh, liên kết**

CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI HÒA PHÁT QUẢNG BÌNH

- Địa chỉ: Tiểu khu Hữu Nghị, Thị trấn Nông trường Việt Trung, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình

- Mã số thuế: 3101013184 Điện thoại: 02323 826799

- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng).

- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp ngày 20/01/2016.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Chăn nuôi bò.

- Vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình tại ngày 31/12/2020 là: 81.840.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 27,28% vốn điều lệ.
- Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình, tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2020 lần lượt đạt 2.623 tỷ đồng và 177,6 tỷ đồng.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh và dịch vụ nhằm mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, thu lợi nhuận; tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty; đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước; đảm bảo sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, thường xuyên và ổn định.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao hơn.
- Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi. Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đặt hàng của các đối tác. Thông qua hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi công nghệ sản xuất.
- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý, nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và khuyến khích các hoạt động sáng tạo để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đưa vị thế doanh nghiệp lên tầm cao hơn, đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế quốc tế.
- Mở rộng thêm ngành nghề sản xuất kinh doanh mới trên cơ sở lợi thế hiện có của Công ty, mới mục đích tạo doanh thu, lợi nhuận cho Doanh nghiệp và tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định cho người lao động.

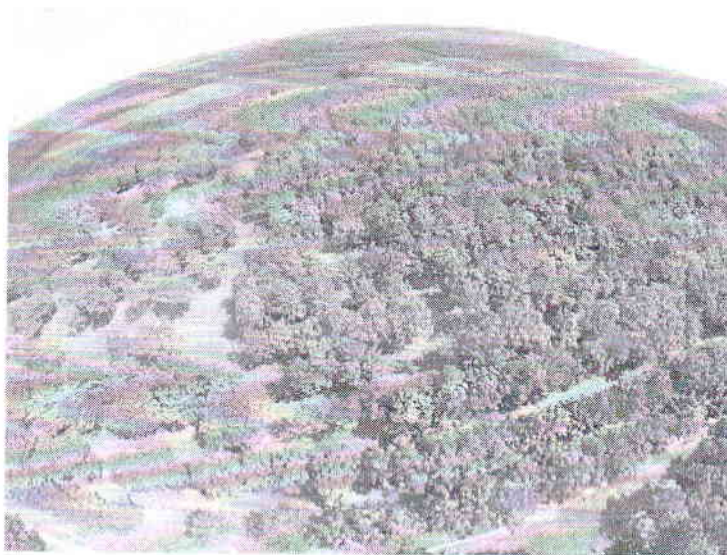
5.3 Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty:

a. Hoạt động kinh doanh chính

- *Trồng, chăm sóc, khai thác chế biến và tiêu thụ mũ cao su thiên nhiên; Sản xuất cây giống cao su:*

Với những kết quả đạt được của Công ty qua 60 năm hình thành và phát triển đã khẳng định cây cao su đưa lại hiệu quả kinh tế cao, giải quyết việc làm đưa lại thu nhập cao ổn định cho người lao động.

Để đối phó với thiên tai và sự biến đổi khí hậu, hiện nay Công ty chỉ tập trung thâm canh diện tích cây cao su tại các vùng có điều kiện đất đai, khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp nhất trong vùng. Phát triển cây cao su trên diện tích này nhằm giải quyết việc làm cho người lao động, tạo thu nhập, bảo vệ môi trường sinh thái, chống xói mòn đầu nguồn.



Hình 1. Vườn cây cao su của Công ty



Hình 2. Vườn nhân giống cao su của Công ty



Hình 3. Nhà máy chế biến mủ cao su của Công ty

- Chế biến gỗ nguyên liệu, gỗ thành phẩm từ nguyên liệu rừng trồng:

Năm 2004, Công ty đã chủ động mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Phú Quý ở khu công nghiệp Tây Bắc thành phố Đồng Hới với nhà xưởng máy móc, trang thiết bị hiện đại của Italia, Đài Loan, đảm bảo quy trình nghiêm ngặt về tiêu chuẩn môi trường. Cây cao su của Công ty sau thời gian khai thác mủ sẽ dùng làm nguyên liệu cho hoạt động sản xuất gỗ nguyên liệu, gỗ thành phẩm. Đến nay, sản phẩm của nhà máy đã được các bạn hàng trên cả nước biết đến, qua đó nâng cao hình ảnh và uy tín của Công ty trên thị trường.



Hình 4. Nhà máy chế biến gỗ của Công ty



Hình 5. Hoạt động sản xuất tại Nhà máy chế biến gỗ

(Nguồn: CTCP Việt Trung Quảng Bình)

- Trồng cây ngắn ngày; kinh doanh, chế biến các sản phẩm cây ngắn ngày:

Công ty đang hợp tác với Công ty TAMICO trồng cây ngắn ngày trên diện tích 519,93 ha của Công ty. Hiện nay Công ty TAMICO đã đầu tư máy móc thiết bị hiện đại để phục vụ dự án, trong năm đã hoàn thiện và khánh thành Nhà máy chế biến nông sản để hoạt động sản xuất.

Công ty đang trồng khảo nghiệm, thí điểm một số loại cây như: 03ha cây Jatropha (hợp tác liên doanh với Công ty Star Nhật Bản); trồng thí điểm 1,5ha cây Sâm Bó chính (hợp tác liên doanh với Công ty Tuệ Lâm), việc khảo nghiệm các cây trồng mới được quan tâm, thực hiện đảm bảo theo quy trình kỹ thuật làm cơ sở nhân rộng quy mô khi thấy có sự hiệu quả cả về sản phẩm và thị trường đầu ra. Công ty đã trồng trên 100 ha cây Hương bài (hợp tác với Công ty TNHH Nguyên liệu Hương Quý Sinh (Nghệ An)), đây là nguồn nguyên liệu để cung cấp cho Công ty tổ chức trồng đại trà từ cuối năm 2021 trở đi.

b. Hoạt động đầu tư tài chính

Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa phát Quảng Bình theo hợp đồng góp vốn ngày 12/01/2016 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và Công ty TNHH MTV Việt Trung (nay là Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình). Vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa phát Quảng Bình là 81.840.000.000 đồng. Tại ngày 31/12/2020, tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty tại Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa phát Quảng Bình là 27,28%. Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa phát Quảng Bình được thành lập và hoạt động tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Bình cấp ngày 20 tháng 1 năm 2016, ngành nghề kinh doanh chính là chăn nuôi.

5.4 Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm

Bảng 3: Cơ cấu Doanh thu thuần

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT(%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT(%)
1	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh Cao su	12.643	34,29	15.999	43,32
2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh Gõ	19.914	54,02	15.317	41,47
3	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	4.310	11,69	5.616	15,21
Tổng cộng		36.867	100	36.932	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

Năm 2020, Doanh thu thuần của Công ty đạt 36,93 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,18% so với năm 2019; trong đó doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh cao su và kinh doanh gỗ. Cụ thể về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

- Ngành khai thác, chế biến mủ:

Tổng mủ khô hàng hóa năm 2019 của Công ty là 430 tấn, đạt 110,5% so với kế

hoạch năm (KH 389 tấn) và tăng 16,7% so với kết quả đạt được năm 2018.

Tổng mủ khô hàng hóa năm 2020 của Công ty là 548 tấn, đạt 109,6% so với kế hoạch năm (KH 500 tấn) và tăng 27,4% so với kết quả đạt được năm 2019.

- Ngành chăm sóc cao su KTCB:

Công ty tiếp tục duy trì, chăm sóc 661,27 ha cao su KTCB (trồng từ năm 2014 đến 2018) đảm bảo đúng quy trình, chất lượng, tập trung bón được 01 đợt phân bón, Năm nay, Công ty đã thay đổi cơ chế khoán và quản lý đối với ngành này, đơn giản hơn, tuy nhiên vẫn phù hợp với tình hình chung, nên nhìn chung vườn cây cao su KTCB cơ bản ổn định, đạt được sự đồng đều về mật độ cây; tốc độ tăng trưởng đường vòng trong năm vẫn đạt khá. Công ty đã tiến hành dặm 9.000 cây bầu 2 tầng lá (tương đương 15 ha) trên diện tích cao su trồng mới 2018.

- Ngành chế biến gỗ:

Năm 2019, Khối lượng gỗ phôi cửa xẻ của Công ty 1.655 m³/KH 1.600 m³, đạt 103,4,5% kế hoạch giao. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh, chế biến gỗ là 19.914 triệu đồng/ KH 19.000 triệu, đạt 104,8% kế hoạch giao.

Năm 2020, Khối lượng gỗ phôi cửa xẻ của Công ty 1.264 m³/KH 1.600 m³, đạt 79% kế hoạch giao. Năm 2020, Nhà máy chế biến gỗ của Công ty phải dừng sản xuất gần 3 tháng do bị ảnh hưởng lớn từ dịch Covid-19.

5.5 Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty qua các năm

Bảng số 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh Cao su	(6.155,1)	\	(3.362,7)	\
2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh Gỗ	2.521,2	6,84	1.311,9	3,55
3	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh khác	4.309,6	11,69	5.391,1	14,6
Tổng cộng (*)		675,7	1,83	3.340,3	9,04

(Nguồn: CTCP Việt Trung Quảng Bình)

(*) Không bao gồm khoản Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

5.6 Cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm

Bảng số 5: Cơ cấu chi phí của Công ty

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
		Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT
1	Giá vốn hàng bán	36.232.720.327	98,3	33.779.712.270	91,5
-	Giá vốn bán HH, thành phẩm	36.191.212.912	98,2	33.592.058.284	91,0
-	Dự phòng giảm giá HTK	41.507.415	0,1	187.653.986	0,5
2	Chi phí tài chính	5.296.981.215	14,4	4.754.524.538	12,9
3	Chi phí bán hàng	819.060.002	2,2	459.500.114	1,2
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.006.907.681	40,7	12.995.444.085	35,2
5	Chi phí khác	2.197.008.125	6,0	841.325.360	2,3
Tổng chi phí		59.552.677.350	161,5	52.830.506.367	143,0
Doanh thu thuần		36.866.908.650	100,0	36.932.447.074	100,0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Việt Trung Quảng Bình)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất

Bảng số 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm
1. Tổng giá trị tài sản	241.953.154.154	254.804.285.408	5,3%
2. Vốn chủ sở hữu	153.419.346.879	176.150.584.018	14,8%
3. Doanh thu thuần	36.866.908.650	36.932.447.074	0,2%
4. Doanh thu tài chính	7.716.767.734	19.550.941.767	153,36%
5. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(12.771.992.841)	4.494.207.834	-135,2%
6. Lợi nhuận khác	15.540.379.225	1.098.580.372	-92,9%
7. Lợi nhuận trước thuế	2.768.386.384	5.592.788.206	102,0%
8. Lợi nhuận sau thuế	2.763.487.363	5.592.788.206	102,4%
9. Giá trị sổ sách (đồng/CP)	8.941	10.272	14,9%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Việt Trung Quảng Bình)

✦ Nhận xét về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty:

Mặc dù Doanh thu thuần của Công ty năm 2020 tăng không đáng kể so với năm 2019 nhưng Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty từ âm 12,8 tỷ năm 2019 đã tăng lên xấp xỉ 4,5 tỷ đồng trong năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu tài chính tăng. Năm 2020, doanh thu tài chính của Công ty đạt 19,55 tỷ đồng đến từ việc nhận cổ tức theo kết quả hoạt động đầu tư liên doanh với Tập đoàn Hòa Phát (Dự án liên doanh tại Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình). Cụ thể trong năm, mặc

dù do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 kéo dài, từ đó ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ, nhưng với sự nỗ lực của mình, Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình vẫn phát triển ổn định, mở rộng đầu tư chuồng trại chăn nuôi đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, doanh thu, lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch đề ra (doanh thu đạt trên 2.500 tỷ đồng, lợi nhuận đạt trên 150 tỷ đồng). Đây là một Dự án liên doanh, liên kết có hiệu quả kinh tế cao đối với Công ty.

Bên cạnh đó, do trong năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm các khoản chi phí đầu vào không cần thiết trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng đã góp phần giúp Lợi nhuận của Công ty tăng mạnh. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty đạt 5,593 tỷ đồng, tăng 102,38% so với năm 2019. Tuy còn tiếp tục đối mặt với khó khăn về việc sắp xếp nguồn tài chính để mở rộng sản xuất kinh doanh; thị trường mù cao su, ngành gỗ vẫn chưa có dấu hiệu tăng trưởng và những tác động của đại dịch Covid -19..., song Công ty tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều hướng đi, giải pháp; trước hết là tiếp tục làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền, vận động để người lao động suy nghĩ tích cực, nêu cao ý thức trách nhiệm, làm việc năng suất và hiệu quả hơn. Công ty cũng đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, chú trọng các loại cây ngắn ngày thích ứng với điều kiện khí hậu, đất đai, cho hiệu quả kinh tế và thị trường tiêu thụ ổn định.

✦ **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế kiểm toán:**

➤ **Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty đang bị âm với số tiền 3.398.849.681 đồng (số dư quỹ khen thưởng phúc lợi tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là âm 3.346.709.321 đồng). Chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này trên Báo cáo tài chính của Công ty.

➤ **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

➤ **Vấn đề nhấn mạnh**

Mặc dù không đưa ra kết luận ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý người đọc, tài sản ngắn hạn của Công ty là 33.872.906.450 đồng, nợ ngắn hạn của Công ty là 78.361.081.378 đồng, theo đó nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt tài sản ngắn hạn của Công ty với số tiền là 44.488.174.928 đồng. Ngoài ra, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh bị âm 10.515.730.549 đồng. Theo hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 570, đây là dấu hiệu cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã xây dựng phương án kinh doanh để đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trong vòng 01 năm tới. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

✦ **Ý kiến của Công ty về khoản mục ngoại trừ:**

Số dư quỹ khen thưởng phúc lợi bị âm là được chuyển từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần. Số tiền được trích lập trên báo cáo tài chính khi chưa được kiểm toán và đã được chi thưởng cho người lao động. Sau khi kiểm toán soát xét báo cáo tài chính thì Công ty không đạt được lãi như trước kiểm toán và Công ty không thu hồi được khoản tiền đã chi trả cho người lao động. Công ty sẽ bù đắp số âm trên quỹ phúc lợi qua phân chia lợi nhuận các năm khi có lãi.

7. Về thực hiện các dự án đầu tư:

Trong năm 2020, các dự án Công ty đã đầu tư tiếp tục phát huy hiệu quả, cụ thể:

- ***Đối với dự án liên doanh tại Công ty TNHH chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình:***

Trong năm, Công ty TNHH chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình còn gặp khó khăn chung của cả nước do ảnh hưởng của dịch Covid-19, tuy nhiên với sự cố gắng lớn của toàn Công ty đã đem lại hiệu quả kinh tế khá lớn. Doanh thu đạt trên 2.623 tỷ đồng, lợi nhuận đạt trên 177,6 tỷ đồng.

- ***Đối với dự án liên doanh trồng cây ngắn ngày với Công ty TAMICO:***

Trong năm, Công ty TAMICO đã tích cực triển khai khai hoang, làm đất và trồng cây ngắn ngày trên diện tích 519,93 ha mà Công ty đã bàn giao, đồng thời đã đầu tư bổ sung thêm một số máy móc thiết bị hiện đại để phục vụ dự án; vừa tiến hành đầu tư xây dựng, vừa mua máy móc trang thiết bị cấp cho nhà máy. Kết quả là năm 2020, các bên đã hoàn thiện và khánh thành Nhà máy chế biến nông sản để hoạt động sản xuất.

Tuy nhiên, do tình hình thời tiết năm nay khá khắc nghiệt đối với ngành nông nghiệp nói chung, cũng như đối với các cây trồng ngắn ngày nói riêng, nên việc triển khai thực hiện của dự án còn gặp một số khó khăn. Mặc dù vậy, dự án vẫn hoàn thành việc phân chia sản phẩm cho Công ty theo hợp đồng hợp tác liên doanh trên 05 tỷ đồng.

- ***Dự án liên doanh trồng khảo nghiệm cây Jatropha:***

Năm 2018, Công ty đã hợp tác liên doanh với Công ty Star Nhật Bản trồng khảo nghiệm 03 ha cây Jatropha tại đơn vị Quyết Tiến. Đến nay vườn cây phát triển tương đối tốt, sẽ đưa vào khai thác trong các năm tiếp theo.

- ***Một số dự án khác:***

Đối với dự án liên doanh trồng Sâm Bó chính: Trong năm 2020, Công ty đã trồng và thu hoạch trên diện tích 1,5 ha bước đầu cho hiệu quả, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên sức tiêu thụ của loại hàng hóa này giảm. Hiện nay, Công ty đang tạm dừng việc tiếp tục triển khai dự án.

Công ty đã triển khai trồng thuần và xen cây hương bài trên diện tích cao su KTCB. Đến hết năm 2020, Công ty trồng xen 110 ha hương bài trên diện tích cao su KTCB.

Đối với vườn cây KTCB: Công ty đã thường xuyên kiểm tra trên vườn cây để có các biện pháp kỹ thuật hợp lý, hiện vườn cây đang tiếp tục chăm sóc và phát triển tốt KTCB tại các đơn vị trực thuộc.

8. Vị thế của Công ty trong ngành

8.1 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình quản lý diện tích chủ yếu trên địa bàn Thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; một phần diện tích đất thuộc xã Thuận Đức, T.P Đồng Hới; xã Phú Định, xã Nam Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, vượt qua sự khắc nghiệt của thiên nhiên cùng biến động của thị trường đã đặt Công cổ phần Việt Trung Quảng Bình đứng trước muôn vàn thử thách, với sự chủ động, sáng tạo và nỗ lực phấn đấu, Công ty đã từng bước tháo gỡ khó khăn, bước đầu gặt hái một số thành công để vững vàng bước tới tương lai. Từ năm 2013 đến nay, giá mủ cao su thiên nhiên trên thị trường giảm mạnh, chỉ còn 30-40% so với giai đoạn 2010-2012 khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó. Việt Trung cũng không nằm ngoài vòng xoáy này, bởi đây luôn là nguồn chiếm trên 90% doanh thu hàng năm. Bên cạnh sự khó khăn của thị trường thì thiên tai cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng với quyết tâm vượt khó vươn lên, Ban lãnh đạo Công ty đã rà soát, bố trí lại các nguồn lực theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả; một mặt động viên CBCNV khôi phục, chăm sóc vườn cây ít bị thiệt hại; đẩy mạnh khai thác mủ, chế biến gỗ xẻ gắn với mở rộng thị trường; thay thế một số diện tích cao su bằng các loại cây dược liệu, thực phẩm phù hợp; khuyến khích liên kết, phát triển các mô hình gia trại, trang trại. Công ty cũng đẩy nhanh triển khai dự án hợp tác chăn nuôi bò công nghệ cao với Tập đoàn Hoà Phát, đồng thời tiến hành liên kết trồng một số loại cây: Dứa và các loại cây ngắn ngày (với Công ty Tamico), Jatropha (với Công ty Star Nhật Bản), Sâm Bó Chính (Công ty Tuệ Lâm), cây Hương Bài (Công ty Hương Quý Sinh Nghệ An),... Công ty tiếp tục đổi mới quản trị; sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy giảm từ 23 xuống còn 13 phòng ban, đơn vị trực thuộc; đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành; xây dựng môi trường làm việc năng động... và triệt để thực hành tiết kiệm.

Với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng đã mang lại kết quả tốt đối với hoạt động kinh doanh cho Công ty. Năm 2017 là năm đầu vận hành theo mô hình cổ phần. Năm 2018 là năm bắt đầu kinh doanh có lợi nhuận sau 5 năm thua lỗ liên tục, dù con số mới chỉ ở mức 840 triệu đồng. Trên đà thắng lợi, năm 2019 và năm 2020, Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình tiếp tục thành công khi doanh thu đạt lần lượt là 62 tỷ đồng và 58 tỷ đồng, đặc biệt trong năm 2020, Công ty đã đóng BHXH các loại 15,28 tỷ đồng, nộp ngân sách 3,056 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 5,6 tỷ đồng. Đây chính là nền tảng quan trọng cho sự phát triển của Công ty trong năm 2021 và những năm tiếp theo.

Công ty đang ngày càng nỗ lực khôi phục hiệu quả, năng suất trong lĩnh vực trồng cây cao su, tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận

thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh; xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh toàn diện. Xét về quy mô, năng suất lao động, sản phẩm, mức độ đầu tư vào công nghệ, trình độ quản lý, sản xuất, số lượng người lao động của Công ty thì vị thế của Công ty khá tương đồng với một số doanh nghiệp khác cùng ngành trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm gần đây khi cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật bùng nổ trên toàn cầu, đặc biệt là công nghệ học tạo ra một triển vọng to lớn cho các nhà sản xuất cao su. Hơn nữa nhu cầu cao su trên thế giới tăng tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm cao su khi sản xuất ra.

Thị trường cao su thiên nhiên toàn cầu năm 2020 biến động rất mạnh. Dịch Covid-19 xảy ra đã khiến giá cao su giảm sâu trong tháng 4/2020, xuống mức thấp nhất trong vòng 2 năm. Sau đó giá dần hồi phục, đặc biệt tăng tốc kể từ khi bước sang tháng 10/2020, khi nền kinh tế Trung Quốc có dấu hiệu khởi sắc và đã xuất hiện những vắc-xin ngừa Covid-19 được xác nhận mức độ hiệu quả cao, được nhiều nước nhanh chóng triển khai tiêm chủng; giữa bối cảnh thiên tai ảnh hưởng tới sản lượng cao su của Thái Lan và Việt Nam. Theo Công ty Nghiên cứu Cao su quốc tế (IRSG), tổng nhu cầu cao su toàn cầu năm 2020 ước tính giảm 8% xuống 26,5 triệu tấn. Trong đó, nhu cầu cao su thiên nhiên ước tính giảm 8,1% trong năm vừa qua, xuống 12,5 triệu tấn, nhu cầu cao su tổng hợp sẽ giảm 7,9% xuống 14 triệu tấn.

Năm 2021, dịch Covid-19 vẫn đeo bám thị trường cao su thiên nhiên. Nhu cầu cao su thiên nhiên thế giới năm 2021 được IRSG dự báo sẽ hồi phục mạnh mẽ nhờ tăng trưởng của phân khúc xe thương mại, chủ yếu nhờ các thị trường của những nước mới nổi, và kể cả ở các thị trường đã bão hòa. Nhu cầu cao su tổng hợp năm 2021 dự báo cũng sẽ hồi phục 10,2%, nhờ nhu cầu mạnh mẽ từ các lĩnh vực không thuộc ngành săm lốp. Đó là nhờ nhu cầu gắng tay và các sản phẩm khác tăng mạnh trong mùa dịch. Còn theo Hiệp hội các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC), năm 2021, sản lượng cao su thế giới được dự đoán sẽ tăng 8,6% lên 13,7 triệu tấn, song sẽ vẫn thấp hơn so với năm 2019 (3,8 triệu tấn). Triển vọng nguồn cung cao su vẫn tiềm ẩn yếu tố thời tiết khắc nghiệt ở những nước trồng cao su chủ chốt.

Hiện nay, ngành cao su trong nước đang đứng trước nhiều cơ hội tốt, đó là làn sóng chuyển dịch các nhà máy cao su từ các nước trong khu vực đến Việt Nam, đặc biệt là các nhà máy sản xuất lốp xe. Thêm nữa, cao su kỹ thuật có rất nhiều thị trường ngách nên Việt Nam thực sự có khả năng tận dụng và phát huy tối đa. Đặc biệt, sản xuất cao su trong nước đang có thể mạnh là lốp cho xe máy nông nghiệp, xe máy, xe nâng... Bên cạnh đó, ngành Cao su cũng có nhiều thuận lợi khi được Nhà nước công nhận là cây “đa mục tiêu”, vừa góp phần phát triển kinh tế đất nước, vừa cải thiện điều kiện kinh tế - xã hội cho vùng nông thôn, đồng thời phủ xanh đất trống, rừng nghèo để góp phần bảo vệ môi trường.

Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình đã có bề dày kinh nghiệm trong việc sản xuất kinh doanh cây cao su và đã có thâm niên hơn 60 năm làm cung ứng vật liệu sản xuất cao su cho nhiều bạn hàng trên khắp cả nước với mức tăng trưởng kinh tế, sản lượng tiêu thụ như những năm qua là động lực thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Hiện nay với dây chuyền công nghệ hiện đại giúp Công ty cho những sản phẩm có chất lượng cao, tạo thế trong cạnh tranh, sản phẩm của Công ty đang được các bạn hàng tín nhiệm và đã xác định được vị trí của mình trên thị trường. Công ty khai thác và chế biến sản phẩm cao su dựa trên vườn cây khai thác.

Trong điều kiện khó khăn, khắc nghiệt của thời tiết, Công ty đang tiến hành chuyển đổi dần sang các loại cây ngắn ngày và chăn nuôi gia súc với các doanh nghiệp trong nước có nhu cầu muốn hợp tác kinh doanh với Công ty. Với nền kinh tế thị trường, cơ chế hội nhập sẽ tạo điều kiện tốt cho Công ty tham gia vào các chương trình phát triển cây cao su và các loại hình kinh tế nông nghiệp mới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến ngày 25/03/2021, toàn Công ty có 437 lao động.

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1. Phân loại theo trình độ	437	100
- Trên Đại học	05	1,14
- Đại học, Cao đẳng	61	13,96
- Trung cấp	13	2,98
- Công nhân nghề và Lao động phổ thông	358	81,92
+ Khai thác mủ cao su	223	51,03
+ Chăm sóc cao su KTCB	14	3,20
+ Chế biến gỗ-mộc máy	80	18,31
+ Chế biến mủ cao su	15	3,43
+ Bảo vệ	20	4,58
+ Phục vụ (Thợ điện, lái xe, nhập mủ)	06	1,37
2. Phân loại theo giới tính	437	100
- Nam	145	33,18
- Nữ	292	66,82

(Nguồn: Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a. Về đào tạo:

Nhìn chung, lao động quản lý từ cán bộ Lãnh đạo đến nhân viên, phần lớn được đào tạo có bằng cấp từ đại học, cao đẳng trở lên; lao động trực tiếp sản xuất được Công ty đào tạo tập huấn về tay nghề sản xuất. Định kỳ hàng năm, Công ty phối hợp với Trường Đại học Huế tập huấn, bồi dưỡng thêm kiến thức cho lao động quản lý.

Đối với lao động trực tiếp, Công ty vẫn duy trì việc mở lớp nâng cao tay nghề trong ngành khai thác mỏ và chế biến gỗ cho người lao động, trong đó cán bộ kỹ thuật Công ty là người trực tiếp giảng dạy. Đồng thời, hàng năm Công ty tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề chăm sóc, khai thác cây cao su,... Lao động được Công ty bố trí hợp lý, đúng việc, đúng ngành, đúng nghề. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, đó là cán bộ quản lý tuy có nhiều kinh nghiệm trải qua thực tiễn, nhưng so với yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế chưa đáp ứng được.

b. Về thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp; trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động:

Giải quyết việc làm ổn định cho người lao động trong biên chế và lao động hợp đồng kinh tế với Công ty. Thu nhập và đời sống của người lao động luôn được đảm bảo.

Đảm bảo vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và an toàn lao động trong quá trình chế biến sản xuất theo quy định của Nhà nước. Thực hiện và hoàn thành huấn luyện tự vệ hàng năm do Ban Chỉ huy Quân sự Huyện Bồ Trách triển khai và đánh giá kết quả.

Thực hiện việc trả tiền lương, tiền thưởng thông qua hình thức khoán sản phẩm đến từng đơn vị, từng bộ phận người lao động để nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong việc bảo vệ tài sản, sản phẩm và tự giác trong sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng hàng hoá làm tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty cũng như tăng thu nhập cho người lao động.

Cụ thể trong năm 2020:

- + Tiền lương người lao động: Việc chi trả tiền lương trong năm cho người lao động cơ bản kịp thời, đúng tiến độ.
- + Về thực hiện chế độ chính sách người lao động: Đã nộp các khoản tiền, BHYT, BHTN trong năm: 15.280 triệu đồng.
- + Trong năm ốm đau, thai sản với 830 lượt người, số công là 9.518 công.
- + Đã tiến hành nâng lương và điều chỉnh lương trong năm cho 38 lao động.
- + Trong năm Công ty cũng đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ và cấp đầy đủ BHYT cho toàn thể công nhân lao động theo quy định.

c. **Mức lương bình quân:****Bảng số 7: Số lượng lao động và mức thu nhập bình quân của người lao động Công ty qua các năm**

Năm	2019	2020	Dự kiến 2021
Lao động bình quân (người)	535	437	484
Mức thu nhập bình quân (đồng/ người/ tháng)	4,1	4,6	4,99

(Nguồn: Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

10. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Sau khi Công ty đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính đầy đủ cho Nhà nước và người lao động theo quy định, thì phần lợi nhuận còn lại sẽ được Công ty giữ lại để tái đầu tư và chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt (hoặc chuyển khoản) tùy thuộc vào điều kiện thực tế hàng năm phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty chủ yếu áp dụng chính sách chi trả cổ tức tiền mặt ổn định.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm, cụ thể như sau:

Bảng số 8: Tình hình chi trả cổ tức của Công ty qua các năm

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019 (*)	Dự kiến năm 2020 (**)
Tỷ lệ cổ tức	-	-	1,0%
Hình thức chi trả	-	-	Bằng tiền
Thời gian chi trả	-	Dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua việc không chi trả cổ tức năm 2019	Quý III/2021

(Nguồn: Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

(*) Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 26/06/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2019 với số tiền là: 835.756.740 đồng, tương đương tỷ lệ cổ tức là 0,45%/mệnh giá với 18.572.372 cổ phần.

Tuy nhiên, do Công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2019 là 15.690.422.738 đồng. Trong đó: Lỗ lũy kế giai đoạn cổ phần hóa từ ngày 01/01/2016-30/9/2017: 17.138.451.483 đồng; Lãi lũy kế giai đoạn từ ngày 01/10/2017-31/12/2019: 1.448.028.745 đồng.

Đến ngày 18/11/2020, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định số 4355/QĐ-UBND về việc xử lý tài chính tại Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình trong thời gian thực hiện cổ phần hóa, xử lý số lỗ lũy kế: 17.138.451.483 đồng giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/9/2017 (Giai đoạn từ khi xác định giá trị doanh nghiệp đến giai đoạn chính thức

chuyển thành Công ty cổ phần) do nguyên nhân khách quan.

Do đó, căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, đến thời điểm hiện tại, Công ty không đủ điều kiện để thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2020 của Công ty.

(**) Kế hoạch về tỷ lệ cổ tức năm 2020 sẽ được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, chi tiết sẽ được Công ty đăng tải trên website và công bố thông tin theo đúng quy định.

11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Công ty tuân thủ đầy đủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán Việt Nam trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán trên máy vi tính.

b. Khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc:	06 - 20 năm
+ Máy móc và thiết bị:	05 - 10 năm
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn:	07 - 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý:	03 - 05 năm
+ Cây lâu năm, súc vật làm việc cho sản phẩm:	06 - 40 năm
+ Tài sản cố định hữu hình khác:	03 - 05 năm

c. Hàng tồn kho:**Bảng số 9: Tình hình Hàng tồn kho của Công ty**

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020
1	Nguyên liệu, vật liệu	1.232.615.803	1.318.640.456
2	Công cụ, dụng cụ	168.386.369	155.083.007
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.502.533.891	10.047.232.709
4	Thành phẩm	404.396.839	955.169.893
5	Hàng hóa	22.711.817	22.711.817
6	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thành phẩm	(41.507.415)	(229.161.401)
Tổng cộng		12.289.137.304	12.269.676.481

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

d. Thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn:

Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều đã được Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình thanh toán đúng hạn.

e. Số dư thuế và các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Bảng số 10: Số dư thuế và các khoản còn phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020
1	Thuế giá trị gia tăng	109.459.171	248.069.039
2	Phí, lệ phí và các khoản khác	124.273.651	1.327.955

Tổng cộng	233.732.822	249.396.994
------------------	--------------------	--------------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Việt Trung Quảng Bình)

g. Tổng dư nợ vay:

Bảng số 11: Số dư khoản vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	45.348.437.058	52.394.136.467
-	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình	16.798.672.263	22.863.785.051
-	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Quảng Bình	16.393.912.094	16.470.644.446
-	Vay cá nhân	8.855.000.000	10.075.000.000
-	Vay dài hạn đến hạn trả	3.300.852.701	2.984.706.970
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.984.706.970	-
-	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình	6.285.559.671	2.984.706.970
-	Phân loại sang vay ngắn hạn	(3.300.852.701)	(2.984.706.970)
	Tổng cộng	48.333.144.028	52.394.136.467

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Việt Trung Quảng Bình)

Công ty xác định có đầy đủ khả năng trả nợ đối với tất cả các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn.

❖ Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng tại thời điểm 31/12/2020 của Công ty:

- Các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình theo hợp đồng hạn mức số 804003933323/2020-HĐCVHM/NHCT470-VIETTRUNG ngày 30/03/2020, tổng dư nợ vay theo hợp đồng này tại mọi thời điểm không vượt quá 25.000.000.000 đồng (bằng chữ 25 tỷ đồng). Tuy nhiên, tại thời điểm ký kết hợp đồng này, hạn mức cho vay không vượt quá 21.390.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, thời hạn vay và lãi suất được quy định cụ thể trong từng giấy nhận nợ. Mục đích của khoản vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động trồng, khai thác và chế biến mủ cao su; chế biến và tiêu thụ gỗ rừng trồng; sản xuất giống cây cao su, cây lâm nghiệp, hồ tiêu;... Khoản vay được đảm bảo bằng các vườn cây cao su trồng từ năm 1984 đến 2008; trụ sở công ty; tài sản gắn liền với đất của nhà máy chế biến cao su và tài sản gắn liền với đất của đội Thống Nhất, Xung Kích, Chiến Thắng, Quyết Tiến,...

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình bao gồm 16 hợp đồng cho vay theo món. Các hợp đồng vay có thời gian vay từ 9 tháng đến 11 tháng, lãi suất từ 8,65%/năm đến 8,95%/năm. Mục đích vay để bổ sung

vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản vay được bảo đảm bằng tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc tại phân xưởng tinh chế ở nhà máy chế biến gỗ Phú Quý.

- Các khoản vay ngắn hạn cá nhân theo các hợp đồng cho vay có thời hạn từ 3 tháng đến 12 tháng lãi suất từ 9%/năm đến 11,5%/năm.

❖ **Các khoản vay dài hạn ngân hàng tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty:**

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình theo hợp đồng tín dụng số 338/2015-HDDTDA/NHCT470-NT VIETTRUNG ngày 13/02/2015. Số tiền cam kết cho vay không vượt quá 13.900.000.000 đồng, thời hạn giải ngân là 18 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn là 30 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất được quy định trong từng giấy nhận nợ cụ thể. Mục đích vay: đầu tư dự án chăm sóc cao su kiến thiết cơ bản trồng từ năm 2009 - 2013, khoản vay được đảm bảo bằng tài sản là trụ sở Công ty, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các đội Sao Vàng, Đoàn Kết, Chiến Thắng.

- Các hợp đồng vay dài hạn ngân hàng được trả nợ theo kế hoạch.

11.2. Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng số 12: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	9.299.957.290	14.801.528.609
-	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.709.928.994	7.508.244.289
-	Trả trước người bán ngắn hạn	106.337.120	608.784.006
-	Phải thu ngắn hạn khác	8.772.946.300	8.653.637.996
-	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.289.255.124)	(1.969.137.682)
2	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
	Tổng cộng	9.299.957.290	14.801.528.609

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Việt Trung Quảng Bình)

✚ **Tình hình nợ xấu của Công ty tại thời điểm 31/12/2020:**

Bảng số 13: Tình hình nợ xấu của Công ty tại thời điểm 31/12/2020

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản mục	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	181.315.000	-	181.315.000
-	Ủy ban xã Vạn Trạch	60.500.000	-	60.500.000
-	Công ty TNHH MTV Quốc Tế Cao Nguyên	115.015.000	-	115.015.000

-	Đối tượng khác	5.800.000	-	5.800.000
2	Phải thu ngắn hạn khác	2.608.370.209	801.319.443	1.787.822.682
-	Nguyễn Thị Phương	65.969.581	19.790.874	46.178.707
-	Phan Thị Vân	60.877.129	18.263.139	42.613.990
-	Đối tượng khác	2.462.295.415	763.265.430	1.699.029.985
	Tổng cộng	2.770.457.125	801.319.443	1.969.137.682

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Việt Trung Quảng Bình)

Bảng số 14: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020
1	Nợ ngắn hạn	85.257.100.305	78.361.701.390
-	Phải trả người bán ngắn hạn	13.899.381.700	8.319.925.002
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.557.965.876	2.441.769.830
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	233.732.822	249.396.994
-	Phải trả người lao động	5.510.142.583	5.572.840.728
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	156.828.105	196.212.076
-	Phải trả ngắn hạn khác (*)	19.896.915.443	12.586.269.974
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	45.348.437.058	52.394.136.467
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.346.303.282)	(3.398.849.681)
2	Nợ dài hạn	3.276.706.970	292.000.000
-	Phải trả dài hạn khác (**)	292.000.000	292.000.000
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.984.706.970	-
	Tổng cộng	88.533.807.275	78.653.701.390

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Việt Trung Quảng Bình)

(*), (**) Công ty xác định có khả năng thanh toán 100% các khoản công nợ phải trả khác

11.3. Các khoản đầu tư tài chính:

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020
Tiền gửi có kỳ hạn (đồng)	-	1.000.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Việt Trung Quảng Bình)

Khoản đầu tư trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình. Số lượng 10.000 trái phiếu, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu, kỳ hạn: 8 năm, lãi suất thả nổi và bằng lãi suất tham chiếu + Biên độ 0,9%/năm. Ngày phát hành: 30/07/2020. Ngày đáo hạn: 30/07/2028.

b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình)	81.840.000.000	81.840.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Việt Trung Quảng Bình)

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình theo Hợp đồng góp vốn ngày 12/01/2016 giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát và Công ty TNHH

MTV Việt Trung. Công ty thực hiện góp vốn bằng tài sản trên diện tích đất 614,44 ha tại các tiểu khu Hữu Nghị, Truyền Thống, Dũng Cầm, Sao Vàng có giá trị 81.840.000.000 VND (Tám mươi một tỷ, tám trăm bốn mươi triệu đồng chẵn). Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình được thành lập và hoạt động tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Bình cấp ngày 20/01/2016, ngành nghề kinh doanh chính là chăn nuôi. Tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020, tỷ lệ sở hữu của Công ty là 27,28%, tỷ lệ kiểm soát là 27,28%.

11.4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,27	0,43
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,12	0,28
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	36,59	30,87
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	57,96	44,82
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,95	2,75
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (BQ)	lần	0,15	0,15
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,50	15,14
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	1,68	3,41
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	1,11	2,25
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-34,64	12,17
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	1,62	3,27

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Việt Trung QB)

12. Tài sản

12.1. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Bảng số 16: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2020

Đơn vị: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	182.917.471.786	76.046.115.531	41,6%
Nhà cửa, vật kiến trúc	101.545.923.312	33.693.338.245	33,2%

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Máy móc và thiết bị	17.298.453.642	2.170.139.720	12,5%
Phương tiện, vận tải truyền dẫn	5.167.481.782	360.836.688	7,0%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.807.652.327	259.662.440	14,4%
Cây lâu năm, súc vật làm việc cho sản phẩm	55.114.411.272	38.027.440.485	69,0%
Tài sản cố định hữu hình khác	1.983.549.451	1.534.697.953	77,4%
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	182.917.471.786	76.046.115.531	41,6%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2020 CTCP Việt Trung Quảng Bình)

- Nguyên giá tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 22.714.072.502 (tại ngày 31/12/2019 là 17.640.619.652 đồng)

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố cho các khoản vay là 15.399.748.717 đồng (tại ngày 31/12/2019 là 14.721.744.313 đồng).

12.2. Xây dựng cơ bản dở dang

Bảng số 17: Tình hình xây dựng cơ bản dở dang của Công ty

Đơn vị: Đồng

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020
Cao su trồng năm 2012	7.268.961.893	-
Cao su trồng năm 2013	4.567.626.224	5.954.588.788
Cao su trồng năm 2014	24.413.841.396	27.184.343.804
Cao su trồng năm 2015	17.858.615.021	18.922.630.067
Cao su trồng năm 2016	4.985.408.891	5.150.190.793
Cao su trồng năm 2018	2.409.406.394	3.104.688.093
Cao su trồng năm 2019	901.248.991	1.017.533.821
Khác	1.774.951.501	486.563.135
Tổng cộng	64.180.060.311	61.820.538.501

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Việt Trung Quảng Bình)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2021

Bảng số 18: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	
		Kế hoạch (*)	% tăng giảm so với trước
Vốn điều lệ (triệu đồng)	170.818	170.818	0%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	36.932	73.634	99,38%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	5.593	6.385	14,16%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	15,14	8,67	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)	3,27	3,74	-
Tỷ lệ cổ tức (%)	Dự kiến 1,0	1,65	-

(Nguồn: Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình)

(*) Số liệu Kế hoạch năm 2021 của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình được lập dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và dự đoán những biến động kinh tế đầu năm 2021 có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới. Công ty chưa tiến hành họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 nên kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức nêu trên nếu có sự thay đổi sẽ được đăng tải trên website của Công ty và công bố thông tin theo đúng quy định.

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

- **Đối với ngành khai thác, chế biến mủ:** Tăng diện tích khai thác, chế biến mủ thêm 223,11 ha so với năm 2020 là 1.072,08 ha. Tiếp tục rà soát, bố trí lại vườn cây (nhất là vườn cây khai thác mới), bổ sung đủ lao động khai thác và bố trí lao động hợp lý để đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- **Đối với ngành cao su KTCB:**

+ Tiếp tục duy trì, đầu tư chăm sóc 339,92 ha cao su KTCB (trồng năm 2015 đến 2018) đảm bảo đúng quy trình, chất lượng vườn cây và số lượng cây.

+ Công ty tiếp tục đầu tư thêm máy móc thiết bị để cơ giới hóa hoàn toàn trong khâu chăm sóc cao su KTCB này. Tuyệt đối không bố trí lao động chuyên chăm sóc cao su KTCB nữa.

- **Ngành chế biến gỗ:** hướng tới sản xuất gỗ nguyên liệu 2.000 - 2.500 m³, chủ yếu là nguyên liệu gỗ keo trầm, đủ nguyên liệu để sản xuất từ 700 - 900 m³ gỗ tinh chế.

- **Trồng cây ngắn ngày:**

+ Cây Hương Bài: Chăm sóc tốt diện tích đã trồng năm 2019 và trồng trong năm 2020 với diện tích 110,33 ha, để cuối năm thu hoạch sản phẩm, vừa tiêu thụ, vừa nhân giống sản xuất, tiếp tục trồng xen hết tất cả diện tích cao su KTCB chưa khép tán.

+ Cây Jatropha: Tiếp tục chăm sóc diện tích 03 ha đã trồng khảo nghiệm và đi vào thu hoạch đại trà năm 2021. Đồng thời phối hợp lập báo cáo về hiệu quả kinh tế sau khi

trồng khảo nghiệm để có định hướng cho những năm tiếp theo.

- + Dự án trồng thí điểm cây Đàn hương, cây Gai xanh: phối hợp và tạo điều kiện để cho bên phía bên đối tác liên doanh thực hiện tốt theo Hợp đồng đã ký kết.

- + Rà soát những vùng đất nghèo dinh dưỡng, đồi dốc, không liên vùng tiếp tục trồng thí điểm 3 - 5 ha cây Tràm gió; trồng 15 - 20 ha cây Xoài keo và những diện tích còn lại trồng keo tràm lấy gỗ phục vụ nguyên liệu cho Nhà máy gỗ.

- + Tích cực nghiên cứu, tìm kiếm các đối tác, các nhà đầu tư để liên doanh, liên kết trồng các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hoặc đầu tư vào các Dự án chăn nuôi lợn hoặc Dự án Nhà máy chế biến gia súc, gia cầm công nghệ cao.

- Đối với các dự án liên doanh:

- + Tiếp tục phối hợp tốt, nhanh chóng xử lý các vướng mắc hiện nay (nhất là về đất đai) và tạo mọi điều kiện để Công ty TNHH chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình ổn định sản xuất và có hiệu quả, lợi nhuận cao hơn.

- + Phối hợp chặt chẽ với Công ty TAMICO để triển khai trồng các loại cây ngắn ngày có hiệu quả trên diện tích đã giao, để đảm bảo sản phẩm và lợi nhuận phân phối theo đúng hợp đồng đã ký kết (doanh thu đạt trong năm từ 5 -5,2 tỷ đồng).

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu ở các đơn vị, phòng ban trong phần hành công việc được giao, gắn chỉ tiêu hoàn thành với đánh giá cán bộ hàng kỳ, gắn kết quả thực hiện của đơn vị hàng kỳ với chế độ tiền lương đối với các chức danh cụ thể. Các đơn vị phải thật sự chủ động, linh hoạt trong tổ chức điều hành không trái với pháp luật và quy định của Công ty trên tất cả các lĩnh vực. Phát huy năng lực của cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ở các phòng ban, thực hiện một cách khoa học và hiệu quả nghiệp vụ tác nghiệp được phân công.

- Đẩy mạnh công tác Quốc phòng - An ninh, giữ vững an ninh chính trị, kinh tế, an toàn doanh nghiệp. Xây dựng lực lượng tự vệ, bảo vệ của Công ty vững mạnh. Tổ chức thực hiện tốt phương án PCCC, PCLB, CNCH, không để cháy gây thiệt hại tài sản Công ty; Tăng cường công tác bảo vệ vật tư, sản phẩm, tài sản,...

- Rà soát lại Kế hoạch 05 năm sau cổ phần hóa; Điều lệ; các Quy chế của Công ty,... để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

- Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ tài sản, đất đai, tuyệt đối không để mất mát tài sản, sản phẩm và đất đai bị lấn chiếm. Tập trung cùng với các cơ quan chức năng chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm các vụ đất bị lấn chiếm hiện còn tồn đọng hiện nay.

13.3. Kết quả kinh doanh trong Quý I năm 2021 của Công ty:

Bước sang năm 2021, ngay từ đầu năm Ban Điều hành Công ty đã quyết tâm cao, bắt tay vào tìm nhiều biện pháp phù hợp, chủ động ứng phó kịp thời những khó khăn như vườn cây thay lá không đồng đều, bệnh phấn trắng còn xuất hiện nhiều; giá bán mù thành phẩm chưa có chiều hướng đi lên; đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất. Kết thúc Quý I năm 2021, Doanh thu thuần của Công ty đạt 7,53 tỷ đồng, đạt 10,23% so với kế hoạch năm 2021. Cụ thể:

a. Về Khai thác mủ cao su:

Ngay từ đầu năm, Lãnh đạo Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác tổ chức quản lý vườn cây, khai thác ngay từ những ngày đầu năm trước mùa vườn cây thay lá, vận động công nhân tranh thủ luân lách thời tiết để khai thác và toàn Công ty bắt đầu nghỉ cây thay lá từ 01/3/2021 đến 01/4/2021.

Tính đến 31/3/2021, sản lượng mủ khai thác được 48,76 tấn mủ khô trong phòng, đạt 6,02% KH năm (810 tấn mủ khô). Nguyên nhân chủ quan sản lượng thấp là do thời gian nghỉ Tết Nguyên đán và nghỉ cây thay lá nhiều, thời tiết mưa; nguyên nhân chủ quan chính vẫn là lao động ở một số đơn vị trực thuộc vắng nhiều, hiệu quả chưa cao.

b. Về Chế biến gỗ:

Sản xuất cơ bản ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm đơn đơn đặt của khách hàng, đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy...

c. Về Chăm sóc cao su KTCB:

- Chăm sóc tốt 223,23 ha cao su KTCB trồng từ năm 2015 đến năm 2018, đảm bảo đúng quy trình, số lượng, nhìn chung vườn cây phát triển tốt.
- Hoàn thành bón phân đợt 1 năm 2021 trên toàn bộ diện tích cao su KTCB.

d. Về Cây trồng ngắn ngày:

- Cây Hương bài: Chăm sóc tốt diện tích 100 ha đã trồng trong năm 2019 và 2020, hiện nay đang tiến hành làm cỏ đảm bảo cho vườn cây phát triển có hiệu quả để cuối năm thu hoạch sản phẩm, vừa tiêu thụ, vừa nhân giống sản xuất, tiếp tục trồng xen cây cao su đủ điều kiện trồng.
- Cây Jatropha: Tiếp tục chăm sóc tốt 03 ha đã trồng khảo nghiệm; thường xuyên kiểm tra, chăm sóc, bảo vệ vườn cây đảm bảo vườn cây phát triển và thu hoạch đại trà vào cuối năm 2021.
- Công ty tiếp tục tìm kiếm các loại cây ngắn ngày khác có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp điều kiện đất đai, khí hậu đảm bảo thị trường đầu ra ổn định. Đồng thời, hiện nay, Công ty đang xây dựng các đề tài, dự án trồng một số loại cây như: cây Mít Thái, cây gai xanh, cây nưa...

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:**15.1. Chiến lược phát triển:**

- Xây dựng Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao hơn.
- Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi. Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đặt hàng của các đối tác. Thông qua hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi công nghệ sản xuất.
- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý, nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh và khuyến khích các hoạt động sáng tạo để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ nhằm đưa vị thế doanh nghiệp lên tầm cao hơn, đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế quốc tế.
- Mở rộng thêm nghề sản xuất kinh doanh mới trên cơ sở lợi thế hiện có của Công ty, với mục đích tạo doanh thu, lợi nhuận cho Doanh nghiệp và tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định cho người lao động.

15.2. Định hướng phát triển:

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh; xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển ổn định, vững mạnh.

- **Về sản phẩm:** Phát triển đa dạng hóa sản phẩm. Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống đã khẳng định được thị phần và sản phẩm có tính công nghệ, kỹ thuật cao. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm mà Công ty có tiềm năng và lợi thế. Sản phẩm chủ yếu của Công ty trước khi cổ phần là mù cao su; các loại sản phẩm gỗ chế biến từ gỗ rừng trồng; kinh doanh khách sạn. Từ năm 2018, Công ty đã cùng đầu tư với Công ty TAMICO để trồng cây dừa trên diện tích đất hiện có của Công ty với diện tích dự kiến trên 1.000 ha.

- **Về thị trường:** Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần. Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết phát triển sản xuất kinh doanh.

- **Về khoa học công nghệ:** Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.

- **Về đầu tư:** Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được các phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- **Về tài chính:** Quản lý chặt chẽ các chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

- **Về nguồn nhân lực:** Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động;

không ngừng thu hút nhân tài và có chính sách sử dụng nhân tài hiệu quả; tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác cho cán bộ quản lý, chuyên viên nghiệp vụ.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty: Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Văn Thành	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Dương Chí Bình	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
3	Phạm Xuân Thành	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
4	Nguyễn Hải Thanh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
5	Phan Hữu Bằng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
6	Lê Vũ Thành	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
7	Nguyễn Thị Hải	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:

❖ Ông Phan Văn Thành - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Phan Văn Thành**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/12/1965
- Quốc tịch: Việt Nam Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Triệu Trạch, Triệu Phong, Quảng Trị
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: TDP Phú Quý, Thị trấn NT Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình
- Số CCCD: 044065000150, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú, Ngày cấp: 22/08/2016.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế nông nghiệp; Cử nhân Luật
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1985 - 01/1989	Đơn vị Quyết Thắng	Công nhân sản xuất
02/1989 - 12/1993	Nông trường Việt Trung; Học Đại học Kinh tế Nông nghiệp	Thường trực Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
01/1994 - 12/1995	Nông trường Việt Trung	Đội trưởng đơn vị Tiên Phong
01/1996 - 03/2002	Công ty Cao su Việt Trung	Phó phòng Kế toán
04/2002 - 04/2003	Công ty TNHH Phú Quý (Thuộc Công ty Cao su Việt Trung)	Kế toán trưởng; Phó phòng Kế toán - Tài vụ Công ty Cao su Việt Trung
05/2003 - 12/2005	Công ty TNHH Phú Quý (Thuộc Công ty Cao su Việt Trung)	Phó Giám đốc
01/2006 - 05/2007	Xí nghiệp gỗ nguyên liệu Phú Quý (Thuộc Công ty Cao su Việt Trung)	Giám đốc
06/2007 - 06/2012	Nhà máy Chế biến gỗ Xuất khẩu Phú Quý (Thuộc Công ty Cao su Việt Trung, Từ T7/2010 đổi tên thành Công ty TNHH MTV Việt Trung)	Giám đốc
07/2012 - 02/2015	Công ty TNHH MTV Việt Trung	Phó Giám đốc
	Nhà máy Chế biến gỗ Xuất khẩu Phú Quý	Giám đốc
03/2015 - 09/2017	Công ty TNHH MTV Việt Trung	Phó Giám đốc
10/2017 - 01/2020	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Thành viên HĐQT, Giám đốc
01/2020 - nay	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 12.400 cổ phần, chiếm 0,073% vốn điều lệ
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho UBND tỉnh Quảng Bình: 10.581.461 cổ phần, chiếm 61,95% vốn điều lệ.

- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Phan Thị Hương Giang	Con gái	Số CCCD: 044187000245, Ngày cấp: 22/08/2016, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú	300	0,0018%
Nguyễn Thanh Đông	Con rể	Số CMND: 194169052, Ngày cấp: 17/08/2007, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú	300	0,0018%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT.
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- ❖ **Ông Dương Chí Bình - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty**
- Họ và tên: **Dương Chí Bình**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 12/09/1969
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Cụ Nấm, Bồ Trạch, Quảng Bình
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ dân phố Hữu Nghị, Thị trấn NT Việt Trung, Bồ Trạch, Quảng Bình
 - Số CCCD: 044069000178, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú, Ngày cấp: 22/08/2016
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ trồng trọt
 - Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1992 - 02/1993	Xí nghiệp Dầu tầm tơ Lộc Nam, Bảo Lộc, Lâm Đồng	Kỹ sư
03/1993 - 07/1994	Đội Dầu tầm tơ Tân Hà - Lâm Hà, thuộc Xí nghiệp Dầu tầm tơ Lộc Nam, Bảo Lộc, Lâm Đồng	Quản lý
07/1994 - 07/1997	Đơn vị Hữu Nghị, Nông trường Việt Trung	Kỹ thuật

08/1997 - 12/2000	Đơn vị Sao Vàng - Công ty Cao su Việt Trung	Kỹ thuật
01/2001 - 03/2005	Đội Độc Lập - Công ty Cao su Việt Trung	Đội trưởng
04/2005 - 03/2010	Đội Quyết Thắng - Công ty Cao su Việt Trung	Đội trưởng
04/2010 - 03/2011	Phòng Kỹ thuật - Công ty TNHH MTV Việt Trung	Phó trưởng phòng
04/2011 - 02/2016	Nhà máy Chế biến cao su - Công ty TNHH MTV Việt Trung	Giám đốc
03/2016 - 09/2017	Công ty TNHH MTV Việt Trung	Phó Giám đốc
10/2017 - 5/2020	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
5/2020 - nay	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Thành viên HĐQT, Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 3.400 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Dương Chí Nam	Em trai	Số CCCD: 044075000331, Ngày cấp: 17/10/2016, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú	600	0,0035%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ **Ông Phạm Xuân Thành - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty**

- Họ và tên: **Phạm Xuân Thành**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/02/1964
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sơn Thịnh, Hương Sơn, Hà Tĩnh

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ dân phố 3, Thị trấn NT Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình
- Số CCCD: 044064000169, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú, Ngày cấp: 22/08/2016
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1982 - 02/1983	Trường Kỹ thuật Công Binh	Học viên
03/1983 - 02/1985	Trường Kỹ thuật Công Binh	Trợ giảng máy công trình
03/1985 - 05/1985	Bộ Tư lệnh Công Binh	Bộ đội tiểu đoàn 1, lữ đoàn 289
07/1985 - 12/1993	Đơn vị Thống Nhất, Nông trường Việt Trung	Công nhân
01/1994 - 12/1997	Đơn vị Thống Nhất, Nông trường Việt Trung	Đội trưởng
01/1998 - 12/1998	Đơn vị Quyết Thắng, Công ty Cao su Việt Trung	Đội trưởng
01/1999 - 07/2000	Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty Cao su Việt Trung	Phó trưởng phòng
08/2000 - 02/2001	Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty Cao su Việt Trung	Q. Trưởng phòng
03/2004 - 12/2004	Khách sạn Phú Quý - Công ty Cao su Việt Trung	Giám đốc
01/2005 - 06/2012	Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty Cao su Việt Trung (Từ T7/2010 đổi tên thành Công ty TNHH MTV Việt Trung)	Trưởng phòng
07/2012 - 09/2017	Công ty TNHH MTV Việt Trung	Phó Giám đốc, Phó Chủ tịch Công đoàn
10/2017 - nay	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Thành viên HĐQT,

		Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn
--	--	----------------------------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 3.200 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không.
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- ❖ Ông Nguyễn Hải Thanh - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty
 - Họ và tên: **Nguyễn Hải Thanh**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 14/07/1966
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Triệu Sơn, Triệu Phong, Quảng Trị
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: TDP 3, Thị trấn NT Việt Trung, Bồ Trạch, Quảng Bình
 - Số CCCD: 044066000132, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLĐK cư trú, Ngày cấp: 22/08/2016
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
 - Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1992 - 03/1998	Phòng Kế hoạch Nông trường Việt Trung	Nhân viên
04/1998 - 12/1998	Bộ phận Kế toán - Trung tâm Cao su tiêu điền, Công ty Cao su Việt Trung	Phụ trách bộ phận
01/1999 - 03/2003	Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Cao su Việt Trung	Kế toán tổng hợp
04/2003 - 10/2011	Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cao su Việt Trung. Từ T7/2010	Phó trưởng phòng

	đổi tên thành Công ty TNHH MTV Việt Trung.	
11/2011 - 09/2017	Công ty TNHH MTV Việt Trung	Kế toán trưởng
10/2017 – 5/2020	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng
5/2020 - nay	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 2.500 cổ phần, chiếm 0,015% vốn điều lệ
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không.
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Phan Thị Kim Anh	Vợ	Số CMND: 191042830, Ngày cấp: 23/06/2010, Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình	1.100	0,0065%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- ❖ **Ông Phan Hữu Bằng - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng**
- Họ và tên: **Phan Hữu Bằng**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 16/6/1991
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Vinh Xuân, Hương Phú (nay Phú Vang), Thừa Thiên Huế
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ dân phố Phú Quý, Thị trấn NT Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình
 - Số CMND: 194456660, Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình, Ngày cấp: 28/11/2007
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/8/2013-30/6/2014	Nhà máy chế biến cao su (thuộc Công ty TNHH MTV Việt Trung)	Nhân viên Kế toán
01/7/2014- 31/12/2015	Phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH MTV Việt Trung	Nhân viên Kế toán
01/01/2016-30/9/2017	Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty TNHH MTV Việt Trung	Kế toán tổng hợp
01/10/2017-31/12/2017	Phòng Tài chính - Kế toán - CTCP Việt Trung Quảng Bình	Kế toán tổng hợp
01/01/2018-07/05/2020	Phòng Tài chính - Kế toán - CTCP Việt Trung Quảng Bình	Phó trưởng phòng
08/5/2020 - nay	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Kế toán trưởng
26/06/2020 - nay	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 300 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không.
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- ❖ **Ông Lê Vũ Thành - Thành viên Hội đồng quản trị**
- Họ và tên: **Lê Vũ Thành**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 10/09/1985
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Tây Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình
 - Số CMND: 194269668, Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình, Ngày cấp: 18/01/2016
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Marketing
 - Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH XNK Công nghiệp Trường Thành.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 - 2009	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Quảng Bình	Chuyên viên khách hàng cá nhân và doanh nghiệp
2009 - 2012	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Quảng Bình	Chuyên viên khách hàng doanh nghiệp
2012 - nay	Công ty TNHH XNK Công nghiệp Trường Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
10/2017 - nay	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 3.039.230 CP, chiếm 18,96% vốn điều lệ
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Trần Hoàng Ly Na	Vợ	Số CMND: 194183647, Ngày cấp: 18/03/2015, Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình	800.000	4,68%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- ❖ **Bà Nguyễn Thị Hải - Thành viên Hội đồng quản trị**
- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hải**
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày sinh: 01/03/1962
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 20 Lê Quý Đôn - Phường Đồng Mỹ - TP Đồng Hới - Quảng Bình
 - Số CMND: 194378777, Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình, Ngày cấp: 03/01/2016
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 - Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1984 - 07/1988	Ngân hàng Nhà nước TP. Huế - Bình Trị Thiên	Cán bộ tín dụng
08/1988 - 06/1989	Ngân hàng Công thương, tỉnh Bình Trị Thiên	Cán bộ tín dụng
07/1989 - 09/1994	Ngân hàng Nông nghiệp Quảng Bình	Cán bộ tín dụng
10/1994 - 02/1995	Phòng Kế hoạch, Ngân hàng Nông nghiệp Quảng Bình	Cán bộ phòng
03/1995 - 03/1996	Ngân hàng Khu vực Phú Mỹ thuộc Ngân hàng Nông nghiệp Quảng Bình	Giám đốc
04/1996 - 09/1997	Ngân hàng Kinh doanh tổng hợp, Ngân hàng Nông nghiệp Quảng Bình	Giám đốc
10/1997 - 10/2000	Ngân hàng Khu vực II thuộc Ngân hàng Nông nghiệp Quảng Bình	Giám đốc
01/2000 - 06/2003	Phòng Kinh tế Kế hoạch, Ngân hàng Nông nghiệp Quảng Bình	Trưởng phòng
07/2003 - 10/2006	Chi nhánh cấp II Ngân hàng Ngoại thương Quảng Bình, thuộc Ngân hàng Ngoại thương Huế	Phó Giám đốc
11/2006 - 10/2016	Ngân hàng Ngoại thương Quảng Bình	Giám đốc
11/2016 - 09/2017	Nghỉ hưu	
10/2017 - nay	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 1.000.000 CP, chiếm 5,85% vốn điều lệ
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

2. Ban kiểm soát

a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Thị Thu Hương	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Duy Hà	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	Thành viên Ban kiểm soát

b. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát:

❖ Bà Hoàng Thị Thu Hương - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Hoàng Thị Thu Hương**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/02/1974
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ dân phố 5, Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình
- Số CCCD: 044174000131, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú, Ngày cấp: 24/06/2016.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1998 - 04/2003	Công ty Cao su Việt Trung	Nhân viên kế toán
05/2003 - 12/2005	Công ty TNHH Phú Quý (thuộc Công ty Cao su Việt Trung)	Kế toán trưởng
01/2006 - 05/2007	Xí nghiệp gỗ nguyên liệu Phú Quý (thuộc Công ty Cao su Việt Trung)	Kế toán trưởng
06/2007 - 08/2010	Nhà máy Chế biến gỗ xuất khẩu Phú Quý (thuộc Công ty Cao su Việt Trung, Từ T7/2010 đổi tên thành Công ty TNHH MTV Việt Trung)	Kế toán trưởng
09/2010 - 30/09/2017	Công ty TNHH MTV Việt Trung	Kiểm soát viên
10/2017 - nay	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,012% vốn điều lệ

- + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND, Ngày cấp, Nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Đại Độ	Chồng	Số CMND: 194010096, Ngày cấp: 17/4/2012, Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình	400	0,002%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên Ban kiểm soát
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
- ❖ **Ông Trần Duy Hà - Thành viên Ban kiểm soát**
- Họ và tên: **Trần Duy Hà**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày sinh: 06/12/1986
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình
 - Số CMND: 044086000338, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú, Ngày cấp: 22/08/2016.
 - Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Toán, Cử nhân QTKD
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/7/2013 - 1/8/2014	Công ty TNHH MTV Việt Trung	Nhân viên Phòng Kinh doanh
1/8/2014 - 1/8/2015	Công ty TNHH MTV Việt Trung	Đội phó đơn vị Hữu Nghị
1/8/2015 - 1/10/2015	Công ty TNHH MTV Việt Trung	Nhân viên Phòng Kinh doanh
1/10/2015 - 1/8/2018	Công ty TNHH MTV Việt Trung	Đội trưởng Đơn vị Tương Lai
1/8/2018 - nay	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Cán bộ tổng hợp Phòng Kinh doanh
22/06/2020 - nay	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Thành viên Ban

		kiểm soát
--	--	-----------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 6.000 cổ phần, chiếm 0,035% vốn điều lệ
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ **Bà Nguyễn Ngọc Thùy Dương - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Thùy Dương**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 09/09/1992
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Đồng Phú, TP. Đồng Hới, Quảng Bình
- Số CMND: 194430205, Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình, Ngày cấp: 06/3/2007
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2015 - 06/2015	Công ty TNHH MTV Hằng Xương	Kế toán viên
01/2016 - 04/2017	CTCP Gỗ MDF VRG Dongwha	Nhân viên
07/2017 - 09/2017	Công ty TNHH XNK CN Trường Thành	Kế toán tổng hợp
10/2017 - nay	CTCP Việt Trung Quảng Bình	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu:
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: Không
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên Ban kiểm soát.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

3. Giám đốc và người quản lý khác:

a. Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Dương Chí Bình	Giám đốc
2	Ông Phạm Xuân Thành	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Hải Thanh	Phó Giám đốc
4	Ông Phan Hữu Bằng	Kế toán trưởng

b. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

Xem tại mục thành viên HĐQT.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Xác định được tầm quan trọng của quản trị Công ty trong công tác điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong chiến lược phát triển bền vững với mong muốn tiếp cận các nguồn vốn đầu tư lâu dài cũng như tạo dựng lòng tin của nhà đầu tư, giảm chi phí vốn, nhằm hướng tới một mô hình quản trị hiệu quả và minh bạch, Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình có kế hoạch, mục tiêu cụ thể như sau:

4.1. Kế hoạch về sắp xếp tổ chức bộ máy

Tiếp tục sắp xếp, tinh giảm ở mức hợp lý bộ máy tổ chức quản lý của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.
- Tiếp tục nghiên cứu làm tinh gọn bộ máy, giảm được các mối quan hệ công tác, đồng thời tiết kiệm các chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

4.2. Kế hoạch về tăng cường quản trị doanh nghiệp

a. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các Quy chế quản lý nội bộ

- Công ty luôn cố gắng áp dụng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành nhằm hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Đồng thời, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ

công bố thông tin định kỳ, bất thường, theo yêu cầu theo quy định áp dụng đối với Công ty đại chúng.

- Xây dựng hệ thống các Quy chế quản lý nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát làm công cụ và cơ sở pháp lý nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và tính chuyên nghiệp của Công ty.
- Việc xây dựng và hoàn thiện các Quy chế quản lý nội bộ giúp Công ty có được một hệ thống hoàn chỉnh các văn bản quy định về tổ chức, hoạt động, chế độ, chính sách tạo hành lang pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty. Các Quy chế cũng là cơ sở để xem xét trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Công ty giao và giúp cho hoạt động quản lý, điều hành được nhịp nhàng và thông suốt.
- Trong trường hợp Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện tại chưa tuân thủ quy định các văn bản pháp lý hiện hành, Công ty sẽ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất để sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo đúng các quy định của Pháp luật. Trong thời gian chưa sửa Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Công ty cam kết thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác có liên quan.

b. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý:

- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin; tiếp tục xây dựng, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ, công nhân viên; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dự án và đẩy mạnh ứng dụng đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công nhân viên.
- Đầu tư thiết bị công nghệ thông tin một cách đồng bộ; trang bị sử dụng một số phần mềm chuyên dụng để ứng dụng vào quản lý, kinh doanh như: phần mềm dùng chung quản lý văn bản, phần mềm quản lý nhân sự - lao động, phần mềm quản lý kế toán, phần mềm quản lý vật tư - thiết bị để giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ; khuyến khích cán bộ, công nhân viên khai thác thông tin trên môi trường mạng phục vụ công tác.
- Tăng cường và khuyến khích sử dụng các hình thức truyền thông cơ bản như thư điện tử, điện thoại, fax; đưa thông tin lên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của Công ty để trao đổi thông tin ở khoảng cách xa, tạo thói quen làm việc của cán bộ, công nhân viên trên môi trường mạng và hệ thống thông tin trợ giúp nhằm thay thế văn bản giấy.
- Từng bước tích hợp các hệ thống thông tin, tiếp tục xây dựng và mở rộng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành chung của Công ty.

4.3. Kế hoạch nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự

- Thực hiện đúng quy trình tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự, đánh giá đúng trình độ, năng lực của ứng viên. lựa chọn những người có năng lực thực sự và phù hợp

với công việc góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả kinh doanh.

- Cán bộ được bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, ngoài khả năng chuyên môn, cần đánh giá tư chất lãnh đạo qua khả năng thu hút đám đông, có uy với đồng nghiệp, cá tính phù hợp như phải quyết đoán, dũng cảm, khách quan, có khả năng tiếp thu các vấn đề khó, phức tạp, sẵn sàng nhận nhiệm vụ, dám nhận trách nhiệm.

4.4. Kế hoạch về tài chính

a. Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực tài chính:

- Thực hiện các giải pháp tăng vốn điều lệ và nâng cao năng lực tài chính của Công ty để có được tình hình tài chính lành mạnh khi cần thiết.
- Tăng cường làm việc với ngân hàng đã có quan hệ tín dụng để cơ cấu lại các khoản nợ, điều chỉnh lại các khoản nợ, giảm lãi vay nhằm giảm bớt gánh nặng về tài chính.
- Tập trung nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị. Điều chuyển nội bộ để sử dụng hợp lý hơn; thanh lý, bán bớt những máy móc thiết bị không còn phù hợp;
- Thực hiện chính sách tiết kiệm, hạn chế chi tiêu; sử dụng vốn vay một cách hiệu quả nhất.
- Đầu tư vốn hướng tới mục tiêu tận dụng hết khả năng nhân lực hiện tại, đồng thời mang lại tích lũy nhanh. Các hoạt động đầu tư sẽ nhắm tới các công ty, các dự án mang tính chiến lược và có nhiều khả năng thu lợi nhuận lớn.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về tài chính, kế toán đối với các đơn vị trong Công ty; đồng thời đẩy mạnh công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ đối với các đơn vị trực thuộc.
- Thực hiện tốt công tác tài chính kế toán, công tác lao động, tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo tính công khai và minh bạch.

b. Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí:

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh các định mức kinh tế - kỹ thuật sao cho phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.
- Hạn chế, tiết kiệm chi phí tiếp khách, chi phí đi công tác (giảm chi phí vé máy bay, tàu xe, phòng nghỉ...) và các chi phí khác.
- Bố trí lại nhân sự quản lý theo hướng tinh giản, gọn nhẹ hiệu quả.
- Rà soát bảo trì, bảo quản thiết bị dây chuyền chế biến; phát huy hết hiệu quả sử dụng tài sản thiết bị không để tài sản chờ việc nhưng phải chịu chi phí khấu hao, sửa chữa...
- Cắt giảm chi phí hội họp, liên hoan,... chưa thực sự cần thiết và chi tổ chức hội họp theo hướng đơn giản, tiết kiệm, không phô trương.

4.5. Kế hoạch về khoa học công nghệ

- Trong cơ chế thị trường, công nghệ là hàng hóa đặc biệt, nó sẽ giúp tạo ra đột phá

trong việc giảm giá thành, nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian sản xuất mang lại lợi thế to lớn trong việc giảm giá thành, Công ty tăng cường đầu tư về công nghệ để sở hữu công nghệ mới thông qua các hợp đồng mua bản quyền, hoặc chuyển giao công nghệ sản xuất có áp dụng công nghệ mới tiên tiến.

- Thực hiện quy trình kỹ thuật phù hợp và linh hoạt, liên hệ chặt chẽ với Viện nghiên cứu cao su để đưa các ứng dụng mới về khai thác, chăm sóc, bảo vệ thực vật vào sản xuất để rút ngắn thời gian KTCB, tăng năng suất vườn cây, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Từng bước áp dụng chế độ cạo d/3, d/4 để tăng năng suất lao động.
- Tăng cường công tác quản lý trồng mới, chăm sóc và khai thác vườn cây cao su đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật. Đảm bảo chất lượng nguyên liệu từ vườn cây đến nhà máy. Đầu tư thâm canh vườn cây hợp lý từ khâu chăm sóc, bón phân đến bảo vệ thực vật. Tìm tòi, học tập, cập nhật, áp dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến trong việc trồng mới chăm sóc vườn cây tái canh. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương làm tốt công tác phòng chống mất cắp mủ, bảo vệ tài sản, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các địa bàn Công ty trú đóng.
- Tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư và đổi mới công nghệ chế biến mủ cao su, chế biến gỗ hiện đại; cải tiến kỹ thuật, tăng cường kiểm tra chất lượng sản phẩm từ khâu tuyển chọn nguyên liệu, chế biến, bảo quản lưu kho nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường.

4.6. Kế hoạch về về thị trường

- Thường xuyên đa dạng hóa về chủng loại sản phẩm hàng hóa, với các loại sản phẩm đã xác định ngành nghề sản xuất kinh doanh.
- Đổi mới công nghệ để hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định.
- Cải tiến bao bì, nhãn mác, logo,...
- Tham gia các hội chợ triển lãm để giới thiệu tiềm năng sản phẩm của Công ty, kêu gọi hợp tác đầu tư.
- Xác định thị trường nội địa là chiến lược xuyên suốt để tiêu thụ sản phẩm và hướng tới thị trường xuất khẩu sản phẩm mủ cao su.
- Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác Marketing, công tác dự báo, nghiên cứu thị trường. Xây dựng mạng lưới các đại lý phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Ông Phan Văn Thành		Chủ tịch HĐQT	12.400	0,073	Sở hữu cá nhân
				10.581.461	61,9	Đại diện vốn UBND tỉnh Quảng Bình
1.1	Tổ chức có liên quan					
-	Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Bình			10.581.461	61,9	Đại diện phần vốn UBND tỉnh Quảng Bình
1.2	Cá nhân có liên quan					
-	Phan Thị Oanh					Mẹ đẻ
-	Đinh Thị Ánh					Vợ
-	Phan Thị Hương Giang			300	0,0018	Con gái
-	Nguyễn Thanh Đông			300	0,0018	Con rể
-	Phan Đình Trung					Con trai
-	Lê Thị Thanh					Con dâu
-	Phan Thị Lan					Chị gái
-	Hoàng Vũ Đài					Anh rể
2	Ông Dương Chí Bình		TV HĐQT, Giám đốc	3.400	0,02	
2.1	Tổ chức có liên quan (Không có)					
2.2	Cá nhân có liên quan					
-	Nguyễn Thị Hiện					Mẹ đẻ
-	Bùi Thị Ngọc					Vợ
-	Dương Chí Anh					Con
-	Dương chí Việt Dũng					Con
-	Dương Chí Nam			600	0,0035	Em trai
	Nguyễn Thị Hằng					Em dâu

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Dương Chí Bắc					Em trai
-	Dương Thị Tịnh					Em gái
-	Nguyễn Văn Vinh					Em rể
3	Ông Phạm Xuân Thành		TV HĐQT, Phó GD	3.200	0,019	
3.1	<i>Tổ chức có liên quan (Không có)</i>					
3.2	<i>Cá nhân có liên quan:</i>					
-	Hà Thị Hồng					Mẹ đẻ
-	Phạm Thị Thu					Chị gái
-	Trần Việt Nhân					Anh rể
-	Phạm Thị Tâm					Em gái
-	Nguyễn Trọng Vinh					Em rể
-	Phạm Thanh Toàn					Em trai
-	Hoàng Thị Vân					Em dâu
-	Phạm Thị Minh Trang					Con gái
-	Trần Hải Quân					Con rể
-	Phạm Đặng Thành Tài					Con trai
-	Phạm Thị Hường					Con dâu
4	Ông Nguyễn Hải Thanh		TV HĐQT, Phó GD, Người được UQ CBTT	2.500	0,015	
4.1	<i>Tổ chức có liên quan (Không có)</i>					
4.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Trần Thị Choàn					Mẹ đẻ
-	Phan Xuân Trân					Bố vợ
-	Phan Thị Liên					Mẹ vợ
-	Phan Thị Kim Anh			1.100	0,0065	Vợ
-	Nguyễn Hải Sơn					Con

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Nguyễn Hải Long					Con
-	Nguyễn Văn Chương					Em trai
-	Hoàng Thị Gái					Em dâu
-	Nguyễn Thị Thu Hường					Em gái
-	Vương Công Huệ					Em rể
-	Nguyễn Đức Tường					Em trai
-	Lê Thị Thu Linh					Em dâu
-	Nguyễn Thị Hiền					Em gái
-	Nông Văn Tùng					Em rể
5	Ông Phan Hữu Bằng		TV HĐQT, Kế toán trưởng	300	0,002	
5.1	<i>Tổ chức có liên quan (Không có)</i>					
5.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Lê Thị Thảo					Mẹ
-	Trần Xuân Thượng					Bố vợ
-	Cao Thị Tân					Mẹ vợ
-	Trần Thị Lan Hương					Vợ
-	Phan Nữ Hoàng Yến					Em gái
6	Ông Lê Vũ Thành		TV HĐQT	3.239.230	18,96	
6.1	<i>Tổ chức có liên quan (Không có)</i>					
6.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Trần Hoàng Ly Na			800.000	4,68	Vợ
-	Lê Quang Minh					Con đẻ
-	Lê Anh Minh					Con đẻ
-	Lê Văn Bằng					Bố đẻ
-	Dương Thị Quyên					Mẹ đẻ

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Lê Văn Tuyên					Em ruột
-	Dương Thị Thể Thảo					Em dâu
7	Bà Nguyễn Thị Hải		TV HĐQT	1.000.000	5,85	
7.1	<i>Tổ chức có liên quan (Không có)</i>					
7.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Phạm Văn Năm					Chồng
-	Phạm Nhật Thành					Con đẻ
-	Lê Mỹ Linh					Con dâu
-	Phạm Phương Hà					Con đẻ
8	Bà Hoàng Thị Thu Hương		Trưởng BKS	2.000	0,012	
8.1	<i>Tổ chức có liên quan (Không có)</i>					
8.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Đại Độ			400	0,002	Chồng
-	Nguyễn Đại Dũng					Con
-	Nguyễn Hoàng Anh					Con
-	Đinh Thị Dền					Mẹ đẻ
-	Từ Thị Nộn					Mẹ chồng
-	Hoàng Thị Thu					Chị ruột
-	Hoàng Đức Phương					em ruột
-	Hoàng Thị Lan					em ruột
-	Phan Thanh Việt					em rể
-	Lê Thị Lệ Hà					em dâu
9	Ông Trần Duy Hà		Thành viên BKS	6.000	0,035	
9.1	<i>Tổ chức có liên quan: Không có</i>					

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.2	Cá nhân có liên quan					
-	Trần Văn Hằng					Bố đẻ
-	Đinh Thị Thanh Nhân					Mẹ đẻ
-	Bùi Văn Thắng					Bố vợ
-	Phạm Thị Loan					Mẹ vợ
-	Bùi Thị Hương					Vợ
-	Trần Minh Hải					Con đẻ
-	Trần Thị Thanh Trà					Con đẻ
-	Trần Thị Trâm Anh					Con đẻ
-	Trần Thị Hiền					Em ruột
-	Bùi Xuân Tuệ					Em rể
10	Bà Nguyễn Ngọc Thủy Dương		Thành viên BKS	-	-	
10.1	Tổ chức có liên quan: Không có					
10.2	Cá nhân có liên quan					
-	Hoàng Công Đoàn					Chồng
-	Hoàng Minh Nhật					Con đẻ
-	Nguyễn Đức Lâm					Bố đẻ
-	Mâu Thị Kim Thanh					Mẹ đẻ
-	Hoàng Công Dũng					Bố chồng
-	Trương Thị Thúy					Mẹ chồng
11	Ông Lê Văn Hưng		Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty	6.000	0,035	
11.1	Tổ chức có liên quan: Không có					
11.2	Cá nhân có liên quan					
-	Nguyễn Thị Lương		NV kế toán	300	0,002	Vợ

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Lê Tùng Lâm					Con
-	Lê Văn Hà					Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Tư					Mẹ đẻ
-	Lê Duy Khánh					Em trai
-	Nguyễn Thị Khánh Linh					Em dâu

6. Các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan:

- Giao dịch với các bên liên quan

Khoản mục	Năm 2019	Năm 2020
Cổ tức		
Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình - Công ty liên doanh (đồng)	7.701.334.608	19.546.614.413

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

- Số dư với các bên liên quan

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020
Các khoản phải thu khác		
Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình - Công ty liên doanh (đồng)	5.456.000.000	5.456.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

- Thu nhập của Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Khoản mục	Năm 2019	Năm 2020
Tổng thu nhập của Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	1.619.625.600	1.519.674.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

III. PHỤ LỤC

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình;
- Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình.

Quảng Bình, ngày 27 tháng 04 năm 2021

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHAN VĂN THÀNH

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
GIÁM ĐỐC KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



HOANG VĂN BỘ